

Số: 1044/QĐ-CQLTT

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021
của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

- Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
- Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ Công văn số 3066/TCQLTT-TTKT ngày 30/12/2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ 2021 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố Hải Phòng (để b/c);
- Tổng cục QLTT;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Lưu: VT, NVTH.



CỤC TRƯỞNG

Trần Thành Vin



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-CQLTT ngày 30 tháng 12 năm 2020
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường;
- Cục Quản lý thị trường (QLTT) thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

2. Mục đích

- Nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu, thuốc lá, xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), kinh doanh thiết bị vật tư y tế, phân bón, vật tư nông nghiệp trên thị trường; hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; đấu tranh hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa góp phần phát triển, sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu, thuốc lá, xăng dầu, LPG; kinh doanh thiết bị vật tư y tế, phân bón, vật tư nông nghiệp trên thị trường; hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Thông qua quá trình kiểm tra, kiểm soát kết hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Việc triển khai, tổ chức kiểm tra phải đúng nội dung trong kế hoạch đề ra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và đúng quy định; các hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh đúng thực tế khách quan, trung thực và bảo đảm công bằng.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Công tác kiểm tra, xử lý phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Đối với những mặt hàng, lĩnh vực có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của ngành khác thì cần có sự kết phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các lực lượng chức năng nhằm đảm bảo công tác kiểm tra, xử lý được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động giữa các ngành chức năng.

- Rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực trên thị trường; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các mặt hàng thiết bị, vật tư y tế; các mặt hàng phân bón, vật tư nông nghiệp;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)

2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; các quy định về chất lượng hàng hóa; nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử; quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

2.2. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá.
- Kiểm tra về việc thực hiện các điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Kiểm tra việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Giấy phép kinh doanh bán lẻ, đại lý bán lẻ sản phẩm rượu.



- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng từ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.
- Bản cam kết về tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
- Hợp đồng mua bán với các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.
- Giấy chứng nhận đăng ký hợp quy hoặc giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Kiểm tra việc dán tem, nhãn rượu.

2.4. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện sản xuất/ kinh doanh xăng dầu.
- Hoạt động kinh doanh theo Giấy phép hoặc Giấy xác nhận hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.
- Quy định về đăng ký, mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối.
- Quy định về giao, nhận tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Quy định về ký hợp đồng mua, bán xăng dầu, hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.
- Quy định về kinh doanh xăng dầu của Công ty con của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.
- Quy định về kinh doanh dịch vụ xăng dầu, dịch vụ vận tải xăng dầu
- Quy định về biển hiệu; Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Quy định về bán xăng dầu.
- Quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu. Lấy mẫu để kiểm tra chất lượng khi cần thiết.

2.5. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG):

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Quy định về giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh/chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Kiểm tra chấp hành các quy định về điều kiện chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai lưu thông trên thị trường.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh LPG.

2.6. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các mặt hàng thiết bị, vật tư y tế:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; các quy định về chất lượng hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử hữu trí tuệ.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về ghi nhãn hàng hóa.

2.7. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh mặt hàng phân bón, vật tư nông nghiệp:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; các quy định về chất lượng hàng hóa.
- Kiểm tra hồ sơ công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sử hữu trí tuệ.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mặt hàng phân bón, vật tư nông nghiệp.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về ghi nhãn hàng hóa.

2.8. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc ngành Công Thương quản lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Quy định về sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm.
- Quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Quy định về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Quy định về sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

C. N. V.
C
RƯỞI
HỒNG
THỊ T. A.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Quy định về tự công bố/đăng ký công bố sản phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm để phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định khi cần thiết.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Thời gian thực hiện kế hoạch định kỳ năm 2021 của Cục QLTT thành phố Hải Phòng từ **ngày 01/01/2021** đến trước **ngày 15/11/2021**.

4. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

Việc kiểm tra định kỳ năm 2021 được thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)

Trong quá trình thực hiện các nội dung kiểm tra của Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 liên quan đến lĩnh vực vật tư nông nghiệp, phân bón, các Đội QLTT chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan để tổ chức phối hợp kiểm tra, xử lý theo đúng quy trình và quy định của ngành.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Đội Quản lý thị trường:

- Căn cứ vào tình hình trên địa bàn được giao quản lý và nội dung trong kế hoạch, các Đội QLTT có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường tránh chồng chéo, bỏ sót các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo tháng cho từng đơn vị dự kiến như sau:

- + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 10 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 2 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 7 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số: 10 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số: 7 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 7 kiểm tra tổng số: 15 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 8 kiểm tra tổng số: 13 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 9 kiểm tra tổng số: 7 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 10 kiểm tra tổng số: 5 vụ/tháng.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội QLTT phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về Lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

2.2. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch.
- Chuẩn bị ấn chỉ phục vụ công tác chuyên môn của Cục, hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật bị tịch thu theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:

- Tổng hợp danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch để tham mưu cho Ban lãnh đạo Cục xây dựng kế hoạch và trình Tổng cục QLTT xem xét, phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ của đơn vị theo đúng thời gian quy định.
- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Đội QLTT thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 đã được phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra theo kế hoạch của các Đội QLTT để báo cáo về Tổng cục QLTT theo đúng thời gian quy định.

2.4. Phòng Thanh tra - Pháp chế:

Phối hợp với phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp hướng dẫn các Đội QLTT trực thuộc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện phục vụ kiểm tra

- Kinh phí phục vụ kiểm tra từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách cấp cho Cục QLTT thành phố Hải Phòng năm 2021 để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.
- Tùy theo tình hình thực tế kiểm tra các ngành hàng và đối tượng được kiểm tra. Các Phòng chuyên môn, các Đội QLTT báo cáo lãnh đạo Cục bố trí phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ quá trình kiểm tra và xử lý vụ việc có liên quan.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các Đội QLTT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 gửi về Cục QLTT thành phố Hải Phòng (qua phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) **trước ngày 10/11/2021** hoặc đột xuất theo yêu cầu. Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị, giải pháp.
- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 từ các Đội QLTT trực thuộc, tham mưu lãnh đạo Cục xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 gửi về Tổng cục QLTT (qua Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 15/11/2021** hoặc đột xuất theo yêu cầu. Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị, giải pháp.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng chuyên môn, các Đội QLTT báo cáo về Cục QLTT thành phố Hải Phòng để xem xét, xử lý kịp thời.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục QLTT thành phố Hải Phòng./.



PHỤ LỤC

Danh sách tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ năm 2021

Kiểm theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
I Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử, hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh							
1	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nội Thất Hà Cường	Kinh doanh tổng hợp	200522758	Bình Kiếu 2, Phường Đông Hải, Quận Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
2	Công ty TNHH Công Nghệ và Phát triển Tân Phong	Kinh doanh tổng hợp	201717397	Số 4/25 Thư Trung, P. Đằng Lâm, Q. Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
3	Công ty TNHH Công Nghệ Và Thương Mại Lus	Kinh doanh tổng hợp	201641204	Số 459 đường Đông Hải, Tổ dân phố Bình Kiếu 1, P. Đông Hải 2, Q. Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
4	Máy tính Nhật Quang	Kinh doanh tổng hợp	020008096	235 Ngõ Gia Tự, Đằng Lâm, Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
5	Nha Khoa Nụ Cười	Kinh doanh tổng hợp	8458430104	Số 379 Ngõ Gia Tự, P. Đằng Lâm, Q. Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
6	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ TMT	Kinh doanh tổng hợp	200885078	96 Ngõ Gia Tự - Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
7	Công ty TNHH thương mại Việt Thái	Kinh doanh tổng hợp	200604792	44 Đoạn Xá, Đông hải 1, Q. Ngô Quyền	T8/2021	Đội QLTT số 7	
8	Công ty TNHH Ác Quý Ánh Dương	Kinh doanh tổng hợp	201863768	Số 330 Trần Hưng Đạo, Hạ Đoạn 2, P. Đông Hải 2, Q. Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
9	Công ty TNHH Đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Minh Hoàng	Kinh doanh tổng hợp	201770009	Số 28 đường Vĩnh Lưu, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, Hải Phòng.	T8/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDBK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
10	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp TEKSOL Việt Nam	Kinh doanh tổng hợp	201862965	Số 17/45 Kiều Sơn, P. Dãng Lâm, Q. Hải An, Hải Phòng.	T8/2021	Đội QLTT số 7	
11	Kiddy Mart	Kinh doanh tổng hợp	0208010479	Số 4B phố chợ Lũng, tổ 9, P. Dãng Hải, Q. Hải An, Hải Phòng	T8/2021	Đội QLTT số 7	
12	Công ty Cổ phần dược phẩm Thần Diệu	Kinh doanh tổng hợp	200732240	79 Phố An Trung, Đường Văn Cao, phường Dãng Lâm, quận Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
13	Công ty TNHH Công Nghệ Thông Tin VLC	Kinh doanh tổng hợp	201310932	40B/369 Văn Cao, Phường Dãng Lâm, Quận Hải An	T8/2021	Đội QLTT số 7	
14	Công ty TNHH Xây dựng Hoàn Sơn	Kinh doanh tổng hợp	200827196	798 Ngõ Gia Tự, Hải An, Hải Phòng	T8/2021	Đội QLTT số 7	
15	Công ty TNHH Hội Nghệ Nhân Hải Phòng	Kinh doanh tổng hợp	200611856	Cụm dân cư số 7 Ngõ Gia Tự, P. Dãng Lâm, Q. Hải An, Hải Phòng	T9/2021	Đội QLTT số 7	
16	Công ty TNHH Tin học và Viễn thông Quang Huy	Kinh doanh tổng hợp	200766024	171, Cát Bi, P. Cát Bi, Quận Hải An, TP Hải Phòng	T9/2021	Đội QLTT số 7	
17	Công Ty Cổ Phần Huỳnh Đệ	Kinh doanh tổng hợp	200698550	Số 24 ngõ 281 đường Cát Bi, khu D5 phường Cát Bi, quận Hải An	T9/2021	Đội QLTT số 7	
18	Công ty TNHH Bách Việt	Kinh doanh tổng hợp	200612313	Số 575 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1	T9/2021	Đội QLTT số 7	
19	Cửa hàng Yody Website: Yody.vn	Kinh doanh tổng hợp	0801206940-002	Thôn 1, Phố Mối xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên	T1/2021	Đội QLTT số 9	
20	Cửa hàng Tokyo life Website: Tokyolife.vn	Kinh doanh tổng hợp	02F8017559	Số 66 Bạch Đằng,	T1/2021	Đội QLTT số 9	
21	Điện lạnh Samnec Website: Samnec.com.vn	Kinh doanh tổng hợp	0200591141-006	Ngã 3 Đông Sơn, xã Kênh Giang	T3/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
22	Siêu thị điện máy HC Website: Hc.com.vn	Kinh doanh tổng hợp	0105690657-006	Kiến Bái, Thủy Nguyên	T3/2021	Đội QLTT số 9	
23	Điện máy xanh Website: diennmayxanh.com	Kinh doanh tổng hợp	0303217354-00625	Số 68 Bạch Đằng, Thị trấn Núi Đèo	T3/2021	Đội QLTT số 9	
II Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu							
24	Cửa hàng kinh doanh rượu	Kinh doanh rượu	02D8004994	35 Nguyễn Lương Bằng, Văn Dâu, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
25	CH KD bia rượu Ngọc Thủy	Kinh doanh rượu	02D8004688	Số 179 Lê Duẩn, Bắc Sơn, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
26	Nhà hàng Văn Hồ	Kinh doanh rượu	0201160035	Số 18B/336 Trần Tất Văn, Tràng Minh, KA	T10/2021	Đội QLTT số 1	
27	Nhà hàng Hương Lúa	Kinh doanh rượu	02D80204144	Tổ 3 Minh Khai, Tràng Minh, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
28	Công ty CPTM xuất nhập khẩu Dũng Hà	Kinh doanh rượu	0200889280	43 Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 2	
29	Công ty TNHH Thương mại Vang Bình Minh	Kinh doanh rượu	02008841137	66 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 2	
30	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng VILA 16	Kinh doanh rượu	0201282530	xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng	T11/2021	Đội QLTT số 3	
31	HKD Đào Văn Quỳnh	Kinh doanh rượu	02J800004310 KD	Khu 8 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T11/2021	Đội QLTT số 3	
32	HKD Lương Văn Chữ	Kinh doanh rượu	02J800001116 KD	Khu 2 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T11/2021	Đội QLTT số 3	
33	Cửa hàng Trâm Thông- Cty TNHH TM Trâm Thông	Kinh doanh rượu	0200681109	Số 115 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
34	Hộ kinh doanh Nguyễn Thúy Oanh	Kinh doanh rượu	02A8001881	Số 29 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
35	Doanh nghiệp tư nhân Nga Sơn	Kinh doanh rượu	0201000218	Số 31 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
36	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Mão	Kinh doanh rượu	02A8001996	Số 37 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
37	Hộ kinh doanh Phạm Thị Vân Anh	Kinh doanh rượu	02A8005925	Số 15 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/CPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
38	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hải	Kinh doanh rượu	02A8003256	Số 89 tầng 01 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
39	Hộ kinh doanh Hà Trí Dũng	Kinh doanh rượu	02A8003528	Số 112 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
40	Hộ Kinh Doanh	Kinh doanh rượu	02A8001706	Số 03 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
41	Hộ kinh doanh Trần Thị Khánh Hải	Kinh doanh rượu	0200554975	Số 28 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
42	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kinh doanh rượu	02A8001747	Số 053 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
43	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lan	Kinh doanh rượu	02A8001658	Số 09 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
44	Doanh nghiệp tư nhân Minh Trường	Kinh doanh rượu	0201000825	Số 27 Trần Quang Khải, Quang Trung, HB,HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
45	Hộ kinh doanh Cao Đức Bình	Kinh doanh rượu	0200841137	Số 66 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
46	Hộ kinh doanh Bùi Xuân Quang	Kinh doanh rượu	02A8002438	số 19 Minh khai, Minh Khai, Hồng Bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
47	Nhà hàng Đồng quê- Địa điểm kinh doanh số 2 Công ty TNHH đầu tư Gia Minh Việt Nam	Kinh doanh rượu	0201804868-00003	số 7 Lý Tự Trọng,Minh Khai, Hồng Bàng,HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
48	Nhà hàng Đồng quê- Địa điểm kinh doanh Công ty TNHH đầu tư Gia Minh Việt Nam	Kinh doanh rượu	0201804868-00001	Số 2B Bạch Đằng, Hạ Lý , Hồng bàng, HP	T7/2021	Đội QLTT số 5	
49	Hộ kinh doanh Vũ Huy Mạnh	Kinh doanh rượu	02C8000235	Số 189 Hàng Kênh	T5/2021	Đội QLTT số 6	
50	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Nhật Vàn	Kinh doanh rượu	0200948345	Số 319 Nguyễn Văn Linh	T5/2021	Đội QLTT số 6	
51	Hộ kinh doanh Phạm Thị Lê Thùy	Kinh doanh rượu	02C8000176	Số 7/77 đường vòng cầu niệm	T5/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
52	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hạt	Kinh doanh rượu	02C8005774	Số 109 Hoàng Minh Thảo	T5/2021	Đội QLTT số 6	
53	Nhà hàng lẩu mắm	Kinh doanh rượu	CMT:0300780 06502	Số 79 Hoàng Minh Thảo	T5/2021	Đội QLTT số 6	
54	Công ty TNHH Quyết Thành Đạt - Nhà hàng Rôm-Ếch đồng Kiến Thụy	Kinh doanh rượu	0201863937- 00001	Số 502 Hoàng Minh Thảo	T5/2021	Đội QLTT số 6	
55	Nhà hàng nướng lẩu phổ cảng	Kinh doanh rượu	0202002793	Số 116 Tô Hiệu	T5/2021	Đội QLTT số 6	
56	Công ty TNHH Hoa Tuyết	Kinh doanh rượu	0200579183	Số 353 Tô Hiệu	T5/2021	Đội QLTT số 6	
57	Công ty TNHH Nhất Lý	Kinh doanh rượu	0200519875- 004	Số 428 Tô Hiệu	T5/2021	Đội QLTT số 6	
58	Hộ kinh doanh Lương Thị Huyền Nhung	Kinh doanh rượu	02C8000678	Số 47 Đường vòng Hồ Sen	T5/2021	Đội QLTT số 6	
59	Nhà hàng Ariang	Kinh doanh rượu	0201914821	Số 191 Văn Cao	T7/2021	Đội QLTT số 7	
60	Nhà hàng Vĩnh Bắc Bộ	Kinh doanh rượu	02B8013633	Số 2 Khu B2 Lô 26 Lê Hồng Phong	T7/2021	Đội QLTT số 7	
61	Thiên Hồng Phát	Kinh doanh rượu	0201253931	Số 5 Lô 2B Lê Hồng Phong	T7/2021	Đội QLTT số 7	
62	Lẩu hơi Hương Càng	Kinh doanh rượu	0201715417- 00002	Số 118 Trần Khánh Dư	T7/2021	Đội QLTT số 7	
63	Lẩu hơi Thống Nhất	Kinh doanh rượu	0201777269	Số 73-77 Nguyễn Trãi	T7/2021	Đội QLTT số 7	
64	Nhà hàng KangNam Mr Du	Kinh doanh rượu	02B8030900	Số 22 Khu 4B Lô 6B Lê H.Phong	T7/2021	Đội QLTT số 7	
65	Nhà hàng Ishushi	Kinh doanh rượu	00009	Lô 2B Lê Hồng Phong	T7/2021	Đội QLTT số 7	
66	Nhà hàng GoGi	Kinh doanh rượu	0001	Lô 2B Lê Hồng Phong	T7/2021	Đội QLTT số 7	
67	Nhà Hàng Minh Phương	Kinh doanh rượu	02B8010378	Lô 22 Lê Hồng Phong	T7/2021	Đội QLTT số 7	
68	Cửa hàng Rượu Phương Thủy	Kinh doanh rượu	02B8010358	310 Lê Lợi	T1/2021	Đội QLTT số 7	
69	Cửa hàng Hùng Hương	Kinh doanh rượu	02B8008700	Số 184 Đà Nẵng	T1/2021	Đội QLTT số 7	
70	Công ty TNHH Sunwine	Kinh doanh rượu	201777269	145 Lê Lợi	T1/2021	Đội QLTT số 7	
71	Cửa hàng Rượu Dung Huệ	Kinh doanh rượu	02B80005989	121 Trần Phú	T1/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
72	Nhà hàng Vườn 22 Quản lý hh: Hoàng Thị Tinh	Kinh doanh rượu	200515750	14/333B Văn Cao – Đảng Lâm – Hải An	T7/2021	Đội QLTT số 7	
73	Nhà hàng Gạo Đỏ Chủ cơ sở: Dương Thị Hạnh	Kinh doanh rượu	0201765136-00001	8/16A Trung Hành 5, Đảng Lâm	T7/2021	Đội QLTT số 7	
74	Nhà hàng AMAKONG	Kinh doanh rượu	201152323	Số 21, Lô 19, Kiểu Sơn, Đảng Lâm	T7/2021	Đội QLTT số 7	
75	Cửa hàng KD thực phẩm Chay	Kinh doanh rượu	0302824243-077	71 Cát Bì, Cát Bì, Hải An	T7/2021	Đội QLTT số 7	
76	Nhà hàng Lộc Vùng Đỏ Quản lý: Nguyễn Quốc Việt	Kinh doanh rượu	201657691	Đường Phương Lưu Đông Hải I	T7/2021	Đội QLTT số 7	
77	Nhà Hàng Phúc Đình Quán 2 Chủ cơ sở: Ngô Tuấn Đạt	Kinh doanh rượu	200550723	Đường Trần Hoàn, Đảng Hải, Hải An	T7/2021	Đội QLTT số 7	
78	Nhà hàng Hiệu Chi	Kinh doanh rượu	02090148	Khu I, Hải Sơn, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
79	Nhà hàng Trí Hường	Kinh doanh rượu	02E8000363	Khu I, Hải Sơn, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
80	Nhà hàng Hải Âu	Kinh doanh rượu	02E8002195	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
81	Nhà hàng Trung Hậu	Kinh doanh rượu	0201163879	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
82	Nhà hàng Dương Phương	Kinh doanh rượu	02E8002208	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
83	Nhà hàng Hoa Phương	Kinh doanh rượu	02E8002235	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
84	Nhà hàng Tam Dương	Kinh doanh rượu	02090217	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
85	Nhà hàng Hải Hà	Kinh doanh rượu	0200727307	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
86	Nhà hàng Phố Biển	Kinh doanh rượu	02E8000379	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
87	Nhà hàng Hồng Bàng	Kinh doanh rượu	0200733886	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	
88	Nhà hàng Hải Dương 54	Kinh doanh rượu	02090197	Khu II, Vạn Hương, Đồ Sơn	T6/2021	Đội QLTT số 8	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
89	Dê tươi Khai An Hữu Bằng	Kinh doanh rượu	0218005680	Thôn Kim Đối 1, Hữu Bằng, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
90	Công ty TNHH DV và DL Hữu Bằng	Kinh doanh rượu	0201886973	Thôn Tam Kiệt, Hữu Bằng, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
91	Big Sun	Kinh doanh rượu	0218009585	Thôn Tam Kiệt, Hữu Bằng, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
92	Nhà hàng Phố Quế	Kinh doanh rượu	0218008943	Thôn Trà Phương, Thụy Hương, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
93	Quế Lâm quán	Kinh doanh rượu	0218004950	Thôn Quế Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
94	Nhà hàng Dê Minh Thảo	Kinh doanh rượu	0218007960	Thôn Quế Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
95	Huy Đào quán	Kinh doanh rượu	0218008331	Thôn 2, Kiến Quốc, Kiến Thụy, HP	T6/2021	Đội QLTT số 8	
96	Nguyễn Văn Khương	Kinh doanh rượu	0218002820	Thôn Quế Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
97	Quán ngon Thành Long	Kinh doanh rượu	0218006934	Thôn Việt Tiến, Đại Hợp, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
98	nhà hàng Róm Nhàn	Kinh doanh rượu	0218002561	Thôn Ngọc Liên, xã Đại Hà, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
99	BBQ lẩu nướng	Kinh doanh rượu	0218003287	Số 60 Hồ Sen, TT Núi Đối, Kiến Thụy	T6/2021	Đội QLTT số 8	
100	Nhà hàng Hương Việt	Kinh doanh rượu	02180014566	Số 76 Tư Thủy, Dương Kinh	T6/2021	Đội QLTT số 8	
101	Nhà hàng Dê núi Cát Bà	Kinh doanh rượu	0202041618	Số 576 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T6/2021	Đội QLTT số 8	
102	Nhà hàng Du Đô Hội	Kinh doanh rượu	0201625435-0005	Số 298 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T6/2021	Đội QLTT số 8	
103	Công ty TNHH Tuấn Thu	Kinh doanh rượu	0208001087	1010 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T6/2021	Đội QLTT số 8	
104	Nhà hàng Dê tươi Tây Môn Khánh	Kinh doanh rượu	02180014560	318 Mạc Đăng Doanh, Dương Kinh	T6/2021	Đội QLTT số 8	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
105	Nhà hàng Trâu Ngon	Kinh doanh rượu	02N8013567	1172A Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T6/2021	Đội QLTT số 8	
106	Thế giới rượu vang	Kinh doanh rượu	02F8017508	Thủy Sơn, Thủy Nguyên	T1/2021	Đội QLTT số 9	
107	Cơ sở sản xuất rượu thủ công	Sản xuất Rượu	02F8013366	Xã Kỳ Sơn	T8/2021	Đội QLTT số 9	
108	Cơ sở sản xuất rượu thủ công	Sản xuất Rượu	02F8011425	Xã Lưu Kỳ	T8/2021	Đội QLTT số 9	
109	Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại An Nguyên	Kinh doanh rượu	0201085003	Xã Kênh Giang	T8/2021	Đội QLTT số 9	
110	Nhà hàng Hiền Minh	Kinh doanh rượu	00002-00201713804	Thủy Sơn	T1/2021	Đội QLTT số 9	
III Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá							
111	Hộ kinh doanh Vũ Thị Lài	Kinh doanh thuốc lá	02H8000146	TT. An Lão	T10/2021	Đội QLTT số 1	
112	HKD Đoàn Sơn Cương	Kinh doanh thuốc lá	02J8000022998 KD	Khu 2, thị trấn Tiên Lãng, Tiên Lãng	T1/2021	Đội QLTT số 3	
113	HKD Lê Thị Dầy	Kinh doanh thuốc lá	02J800004791 KD	Khu 2, thị trấn Tiên Lãng, Tiên Lãng	T1/2021	Đội QLTT số 3	
114	Cty TNHH Đầu tư TM Ngọc Quang	Kinh doanh thuốc lá	0200395933	Số 133 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	T8/2021	Đội QLTT số 5	
115	Hộ kinh doanh	Kinh doanh thuốc lá	02A8009336	Số 8 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T8/2021	Đội QLTT số 5	
116	Địa điểm KD- Cty TNHH dịch vụ Hòa Thương	Kinh doanh thuốc lá	0202016203	Số 12 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T8/2021	Đội QLTT số 5	
117	Cty TNHH Trang Hiền	Kinh doanh thuốc lá	0200550787	Số 60C Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	T8/2021	Đội QLTT số 5	
118	Hộ kinh doanh Trương Thị Lệ	Kinh doanh thuốc lá	0202016203	Số 12 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T8/2021	Đội QLTT số 5	
119	Hộ Kinh doanh Phạm Thị Lơ	Kinh doanh thuốc lá	02A8003943	Số 71 Bến Bình, Hồng Bàng, HP	T8/2021	Đội QLTT số 5	
120	Cửa hàng kinh doanh thuốc lá	Kinh doanh thuốc lá	0201616705	Số 3A Dư Hàng	T6/2021	Đội QLTT số 6	
121	Đại lý thuốc lá Hương Nguyên	Kinh doanh thuốc lá	02C8002555	Số 18 Miếu Hai Xã	T6/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
122	Cửa hàng kinh doanh thuốc lá	Kinh doanh thuốc lá	02C8000575	Số 21 Tô Hiệu	T6/2021	Đội QLTT số 6	
123	Cửa hàng kinh doanh thuốc lá	Kinh doanh thuốc lá	02C8000713	Số 23 Tô Hiệu	T6/2021	Đội QLTT số 6	
124	Quân Hạ	Kinh doanh thuốc lá	02E8001313	TDP Đức Hậu, Hợp Đức, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
125	Quang Phương	Kinh doanh thuốc lá	02E8001320	TDP Đức Hậu, Hợp Đức, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
126	Thìn Hà	Kinh doanh thuốc lá	02E8002713	TDP Đức Hậu, Hợp Đức, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
127	Hoàng Vũ	Kinh doanh thuốc lá	02E8000972	TDP Quý Kim, Hợp Đức, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
128	Mỹ Quân	Kinh doanh thuốc lá	02E8001990	TDP Quyết Tiến, Hợp Đức, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
129	Tam Hương	Kinh doanh thuốc lá	02E8000551	TDP Điện Biên, Bằng La, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
130	Thu Hà	Kinh doanh thuốc lá	02E8000486	TDP Điện Biên, Bằng La, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
131	Tiến Hoài	Kinh doanh thuốc lá	02E8001930	TDP Đồng Tiến 1, Bằng La, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
132	Dương Hương	Kinh doanh thuốc lá	02E8000695	Số 6, Sơn Hải, Hải Sơn, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
133	Hùng Huế	Kinh doanh thuốc lá	02E8002008	112 Lý Thánh Tông, Hải Sơn, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
134	Tùng Nga	Kinh doanh thuốc lá	02E8001257	TDP 6, Vạn Hương, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
135	Diễn Hồi	Kinh doanh thuốc lá	02E8002212	TDP Hồng Phong, Minh Đức, DS	T1/2021	Đội QLTT số 8	
136	Thương Lân	Kinh doanh thuốc lá	0218009327	Thôn 4, Tú Sơn, Kiến Thụy	T1/2021	Đội QLTT số 8	
137	Nga Chuyên	Kinh doanh thuốc lá	0218000573	Tú Sơn, Kiến Thụy	T1/2021	Đội QLTT số 8	
138	Tạp hóa Danh Thơ	Kinh doanh thuốc lá	0218000640	Xuân Đoài, Ngũ Phúc, Kiến Thụy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
139	Cửa hàng tạp hóa Tình Thủy	Kinh doanh thuốc lá	0218008326	Gốc xi, thôn 3, Du Lễ, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
140	Tạp hóa Thành Đạt	Kinh doanh thuốc lá	0218008761	Thôn 3, Du Lễ, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
141	Tạp hoá Hùng Oanh	Kinh doanh thuốc lá	021/1211	Chợ Kiến Quốc, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
142	Tạp hóa Thanh Tuyền	Kinh doanh thuốc lá	0218001250	Thôn 3, Kiến Quốc, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
143	Tạp hóa An Hưng	Kinh doanh thuốc lá	0218003437	Trà Phương, Thủy Hương, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
144	Cửa hàng tạp hóa Lương Nga	Kinh doanh thuốc lá	0218002276	Xuân Úc, Thuận Thiên, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
145	Cửa hàng tạp hóa	Kinh doanh thuốc lá	0218004487	Hòa Liễu, Thuận Thiên, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
146	Tạp hóa Tấn Hoài	Kinh doanh thuốc lá	0218006367	Văn Hòa, Hữu Bằng, Kiến Thủy, HP	T3/2021	Đội QLTT số 8	
147	Xuân Hải	Kinh doanh thuốc lá	0218002608	Thôn Hối Xuân, Tú Sơn. KT	T3/2021	Đội QLTT số 8	
148	Bách Phương	Kinh doanh thuốc lá	0218000074	Thôn Đại Lộc 1, Đại Hợp, KT	T3/2021	Đội QLTT số 8	
149	Tùng Hà	Kinh doanh thuốc lá	021806818	Thôn Đại Lộc 3, Đại Hợp, KT	T3/2021	Đội QLTT số 8	
150	Minh Thúy	Kinh doanh thuốc lá	0218006115	Thôn Đắc Lộc 2, Đoàn Xá, KT	T3/2021	Đội QLTT số 8	
151	Tạp hóa Hồng Oanh	Kinh doanh thuốc lá	0218000887	Cầm Hoàn, Thanh Sơn, Kiến Thủy	T3/2021	Đội QLTT số 8	
152	Tạp hóa Đặng Thị Nhện	Kinh doanh thuốc lá	0218005087	Cầm Hoàn, Thanh Sơn, Kiến Thủy	T3/2021	Đội QLTT số 8	
153	Tạp hóa Phố Mười	Kinh doanh thuốc lá	0218005532	Thôn Lão Phong, xã Tân Phong, Kiến Thủy	T3/2021	Đội QLTT số 8	
154	Cửa hàng tạp hóa Bình Luân	Kinh doanh thuốc lá	020800942	37 Phạm Văn Đồng	T3/2021	Đội QLTT số 8	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GP.TL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
155	Cửa hàng tạp hóa Hương Hiếu	Kinh doanh thuốc lá	0208000159	số 776 Phạm Văn Đồng	T3/2021	Đội QLTT số 8	
156	Cửa hàng tạp hóa Hưng Hà	Kinh doanh thuốc lá	0208000232	Số 13 Ngã 3 Đa Phúc	T3/2021	Đội QLTT số 8	
157	Cửa hàng tạp hóa	Kinh doanh thuốc lá	0208000257	498 Đường Tư Thủy	T3/2021	Đội QLTT số 8	
158	Cửa hàng tạp hóa Lập Thuật	Kinh doanh thuốc lá	0208000254	1697 Phạm Văn Đồng	T3/2021	Đội QLTT số 8	
159	Tạp hóa Lan	Kinh doanh thuốc lá	30486296	Số 872 Mạc Đăng Doanh	T3/2021	Đội QLTT số 8	
160	Tạp hóa Huệ Văn	Kinh doanh thuốc lá	0208000189	Số 80 Đa Phúc	T3/2021	Đội QLTT số 8	
161	Cửa hàng tạp hóa Thanh Thủy	Kinh doanh thuốc lá	02N8013238	Số 431 đường Đa Phúc	T3/2021	Đội QLTT số 8	
162	Cửa hàng Phú Huyền	Kinh doanh thuốc lá	0208013444	Số 3 đường Tư Thủy	T3/2021	Đội QLTT số 8	
163	Tạp hóa Trang Nga	Kinh doanh thuốc lá	31183001104	Số 13 Chợ Hương, Hưng Đạo	T3/2021	Đội QLTT số 8	
164	Cửa hàng tạp hóa Trung Hiếu	Kinh doanh thuốc lá	0208000008	Số 470 Đông Lãm, Đa Phúc	T3/2021	Đội QLTT số 8	
165	Tạp hóa Hoài Kỳ	Kinh doanh thuốc lá	02N8014139	Số 113-114 Vọng Hải	T3/2021	Đội QLTT số 8	
IV Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu							
166	DNTN Duy Đạt	Kinh doanh xăng dầu	0201000644	Số 532 Trần Tất Văn, Tràng Minh, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
167	CH xăng dầu Trần Nhân Tông- Cty XD khu vực 3	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Số 467 Trần Nhân Tông, Nam Sơn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
168	CH xăng dầu - Cty CP Thế Sơn	Kinh doanh xăng dầu	0200656247	Số 522 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
169	CH xăng dầu số 1 - Cty CP PT Phú Đức Quang	Kinh doanh xăng dầu	0200917925 - 00001	Số 96 Hoàng Thiết Tâm, Bắc Sơn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
170	CH xăng dầu Kiến An 1 - Cty XD khu vực 3	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	328 Nguyễn Lương Bằng, Phú Liễn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
171	Cty CPTM Xăng dầu Xuân Hòa	Kinh doanh xăng dầu	0200460967	Số 289 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
172	Cty TNHH Xăng dầu và hóa chất Thành Đạt	Kinh doanh xăng dầu	0200718609	Số 662 + 664 Trần Nhân Tông, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
173	CH xăng dầu cầu niệm - Cty XD khu vực 3	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Số 58 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK....../MSDN/GP/TL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
174	CH xăng dầu Quán Trữ - Cty XD khu vực 3	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Số 701 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
175	Trạm cấp phát xăng dầu E653	Kinh doanh xăng dầu	02001715294	Số 216 Lê Duẩn, Bắc Sơn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
176	Cửa hàng XD Đồng Tâm - Địa điểm kinh doanh số 4 - Cty TNHH xăng dầu Nam Ninh	Kinh doanh xăng dầu	0201085596 - 00004	Đồng Tâm, Đồng Hòa	T05/2021	Đội QLTT số 1	
177	CH xăng dầu Hoàng Quốc Việt - Cty CPTM Xăng dầu Minh Anh	Kinh doanh xăng dầu	02001035468	Số 146 Hoàng Quốc Việt, Ngọc Sơn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
178	CH xăng dầu - CN Cty CP nông sản Agrexim Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0100108198 -007	Số 310 Lê Duẩn, Bắc Sơn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
179	CH XD kho hậu cần tổng hợp	Kinh doanh xăng dầu	0200587603	Số 193 Lê Duẩn, Bắc Sơn, Kiến An	T05/2021	Đội QLTT số 1	
180	Công ty cổ phần thương mại Bảo Hưng Long	Kinh doanh xăng dầu	0200875457	Số 325 Hoàng Quốc Việt	T05/2021	Đội QLTT số 1	
181	CH xăng dầu Trường Thành	Kinh doanh xăng dầu	0201279697	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
182	Cty TNHH ô tô Hoa Mai	Kinh doanh xăng dầu	0200138319	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
183	CH xăng dầu số 8 - Cty CP xăng dầu khí PV OIL Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0201185752	Quang Trung, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
184	CH xăng dầu An Tràng - Cty xăng dầu khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Trường Sơn, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
185	Petrolimex - Cửa hàng 39 - Cty xăng dầu khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
186	CH xăng dầu Đức An Khang - Cty CP dầu khí Trường Thành	Kinh doanh xăng dầu	0200425948	An Thắng, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
187	CH xăng dầu số 3 – Cty CP VT và DV Petrolimex Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0200412699	TT. An Lão, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
188	CH xăng dầu Mỹ Đức – Cty TNHH TM Phúc Giang Anh	Kinh doanh xăng dầu	0201636349	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
189	CH xăng dầu An Tiến	Kinh doanh xăng dầu	0200508915	An Tiến, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
190	CH xăng dầu Chiến Thắng	Kinh doanh xăng dầu	00001	Phường Hạ, Chiến Thắng, An Lão	T05/2021	Đội QLTT số 1	
191	CH xăng dầu Hải Bình	Kinh doanh xăng dầu	0200721062	Quang Trung, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
192	CH xăng dầu Quốc Tuấn	Kinh doanh xăng dầu	0201181028	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 1	
193	Công ty TNHH xăng dầu Nam Ninh	Kinh doanh xăng dầu	0201085596	Số 104 Quốc lộ 5, Hồng Bàng, Hải Phòng	T01/2021	Đội QLTT số 2	
194	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Phú Lâm	Kinh doanh xăng dầu	0201035468	Số 1356 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng	T03/2021	Đội QLTT số 2	
195	Cty Cp dầu khí & dịch vụ Hàng Hải D.T.D	Kinh doanh xăng dầu	0200803780	Tòa nhà Việt Úc, đường Lê Hồng Phong, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 2	
196	Công ty TNHH vận tải biển và thương mại dầu khí Đông Á	Kinh doanh xăng dầu	0201168531	P 104 Tầng 1 tòa nhà Khánh Hội, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	T02/2021	Đội QLTT số 2	
197	Cty cổ phần xăng dầu Bạch Đằng	Kinh doanh xăng dầu	0200607994	Số 4 lô 1A KĐT ngã 5 sân bay Cát Bi, Ngô Quyền, Hải Phòng	T08/2021	Đội QLTT số 2	
198	Cty CP thương mại Bình Phát	Kinh doanh xăng dầu	0201137822	Số 220 Vũ Chí Thắng, Lê Chân, Hải Phòng	T04/2021	Đội QLTT số 2	
199	Công ty CP vận tải và thương mại Xuân Trường Hai	Kinh doanh xăng dầu	0200596330	783 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 2	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
200	Công ty TNHH vận tải xăng dầu Mạnh Hưng	Kinh doanh xăng dầu	0201660824	Số 41 đường dầu lửa, P Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T03/2021	Đội QLTT số 2	
201	Công ty TNHH xăng dầu Hà Thịnh	Kinh doanh xăng dầu	0200473606	Số 43K Lê Lai, Ngõ Quyền, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 2	
202	Công ty cổ phần thương mại Đức Thành	Kinh doanh xăng dầu	0200594093	172/256 Lê Lợi, Ngõ Quyền, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 2	
203	Công ty TNHH thương mại xăng dầu Hoàng Lâm Petrol	Kinh doanh xăng dầu	0201769878	Số 210 Chùa Vẽ, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	T02/2021	Đội QLTT số 2	
204	Công ty TNHH DV TM Đông Á	Kinh doanh xăng dầu	0200573713	721 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 2	
205	Hợp tác xã xí nghiệp thương mại Việt Đức	Kinh doanh xăng dầu	0207B0073	Mỹ Khê Đông, P Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng	T04/2021	Đội QLTT số 2	
206	Công ty CPTM vật tư dầu khí Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0200803780	Cảng Bạch Đằng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 2	
207	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Petrolimex - Cửa hàng 22	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Km3+500, Quốc lộ 5 Sở Dầu, HB, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
208	Cửa hàng 43 - Cty xăng dầu khu vực KVIII	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Km9 đường 5 cũ Quán Toan, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
209	Cty xăng dầu khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Số 01 Trần Hưng Đạo, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
210	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Việt Đức	Kinh doanh xăng dầu	051439	Km92 QL5 Hùng Vương, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
211	Cửa hàng xăng dầu số 1 - Cty CP VT&DV Petrolimex HP	Kinh doanh xăng dầu	0200412699	Số 97 Bạch Đằng, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
212	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu- HTX xí nghiệp TM Việt Đức	Kinh doanh xăng dầu	0207B0073	Đường Cầu Bình, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDBK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
213	Trạm xăng dầu số 35	Kinh doanh xăng dầu	00002	Km6 QL5 Hùng Vương, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
214	Cty xăng dầu khu vực 3	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Km8 QL5 Quán Toan, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
215	Cửa hàng xăng dầu Mippec HP- Cty CP hóa dầu quân đội	Kinh doanh xăng dầu	0105909434-005	Số 376 Hùng Vương, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
216	Cửa hàng xăng dầu Quán Toan- Cty xăng dầu khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00008	Km9 đường 5 cũ Quán Toan, Hồng Bàng, HP	T03/2021	Đội QLTT số 5	
217	Cửa hàng xăng dầu Hồng Quang	Kinh doanh xăng dầu	0207D00036/K A	Số 26 đường vòng cầu niệm	T06/2021	Đội QLTT số 6	
218	Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Niệm	Kinh doanh xăng dầu	0201096069	Số 588 Nguyễn Văn Linh	T06/2021	Đội QLTT số 6	
219	Cửa hàng xăng dầu Hồ Sen- Công ty xăng dầu Khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00019	Số 8 Hồ Sen	T06/2021	Đội QLTT số 6	
220	Công ty cổ phần thương mại XNK Thịnh Cường	Kinh doanh xăng dầu	0201784890	Số 769 Nguyễn Văn Linh	T06/2021	Đội QLTT số 6	
221	CHXD 116 Lạch Tray trực thuộc công ty CP Dầu khí PV iol	Kinh doanh xăng dầu	0207B0073	116 Lạch Tray	T03/2021	Đội QLTT số 7	
222	CHXD Đồng Viên	Kinh doanh xăng dầu	0200101661-0003	28D Lê Hồng Phong	T03/2021	Đội QLTT số 7	
223	CHXD Đầm bà Tái	Kinh doanh xăng dầu	0201181028	135 Nguyễn bình Khiêm	T03/2021	Đội QLTT số 7	
224	CHXD Văn Cao	Kinh doanh xăng dầu	0201185752	221-223 Văn Cao	T03/2021	Đội QLTT số 7	
225	CHXD Cầu Rào	Kinh doanh xăng dầu	00017	Số 1 Thiên Lôi Bến xe khách Cầu Rào	T03/2021	Đội QLTT số 7	
226	CHXD Đồng Quốc Bình	Kinh doanh xăng dầu	00037	213 Đồng Quốc Bình	T03/2021	Đội QLTT số 7	
227	CH XD Lê Thánh Tông	Kinh doanh xăng dầu	200408318	03 Lê Thánh Tông	T03/2021	Đội QLTT số 7	
228	CH XD Nam Triệu	Kinh doanh xăng dầu	0200396207-0004	280 Lạch Tray	T03/2021	Đội QLTT số 7	
229	Cửa hàng xăng dầu Vạn Mỹ	Kinh doanh xăng dầu	00035	Số 284 Đà Nẵng	T03/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK....../MSDN/CPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
230	Cửa hàng xăng dầu Cầu Tre	Kinh doanh xăng dầu	00021	Số 276b Đà Nẵng	T03/2021	Đội QLTT số 7	
231	CHXD Lạc Viên	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00048	378 Lê Thánh Tông	T03/2021	Đội QLTT số 7	
232	CHDX Thủy Tinh	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00022	9 Ngô Quyền	T03/2021	Đội QLTT số 7	
233	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Xuân Trường II	Kinh doanh xăng dầu	0200596220	783 Nguyễn Bình Khiêm, DH1	T03/2021	Đội QLTT số 7	
234	Cửa hàng xăng dầu Hải An - Công ty CP TM vận tải Thịnh Vượng	Kinh doanh xăng dầu	0201163396-001	Số 5 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I	T03/2021	Đội QLTT số 7	
235	Công ty TNHH Hoa Phượng - Cửa hàng xăng dầu số 6	Kinh doanh xăng dầu	0200587931-00001	1096 Nguyễn Bình Khiêm, DH2	T03/2021	Đội QLTT số 7	
236	Cửa hàng xăng dầu – Cty TNHH DV TM Đông Á	Kinh doanh xăng dầu	200573713	721 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I	T03/2021	Đội QLTT số 7	
237	Cửa hàng bán lẻ XD Bạch Đằng - Công ty CP Xây dựng Bạch Đằng	Kinh doanh xăng dầu	200607994	1092 Nguyễn Bình Khiêm – Đông Hải	T03/2021	Đội QLTT số 7	
238	Công ty CP TM Gia Trang- Cửa hàng xăng dầu Đông Hải	Kinh doanh xăng dầu	`00003	Km 103 (Quốc lộ 5)Nguyễn Bình Khiêm, Hải An	T03/2021	Đội QLTT số 7	
239	Cửa hàng xăng dầu Lê Tiến Minh - Công ty TNHH dầu tư phát triển Lê Tiến Minh	Kinh doanh xăng dầu	201624978	1099 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I	T03/2021	Đội QLTT số 7	
240	Trạm cấp phát Xăng dầu đoàn 35	Kinh doanh xăng dầu	200786006	Số 1 Ngô Quyền, Đông Hải I	T03/2021	Đội QLTT số 7	
241	Cửa hàng xăng dầu Container	Kinh doanh xăng dầu	0100108159-002	Km2 đường 356, Đông Hải II	T03/2021	Đội QLTT số 7	
242	Petrolimex - Cửa hàng 35	Kinh doanh xăng dầu	00015	584B Ngô Gia Tự	T03/2021	Đội QLTT số 7	
243	Cửa hàng xăng dầu Lê Thánh Tông	Kinh doanh xăng dầu	200408318	Số 03 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền	T03/2021	Đội QLTT số 7	
244	Petrolimex - Cửa hàng 68	Kinh doanh xăng dầu	00049	456 Lê Thánh Tông, DH1	T03/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNBK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
245	Cửa hàng xăng dầu số 1 - Công ty CP xăng dầu khí Pvoil Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0201185752	Hạ Đoạn 2, Đông Hải 2	T03/2021	Đội QLTT số 7	
246	Công ty TNHH TM Xây dựng số 5 - Cửa hàng xăng dầu 656	Kinh doanh xăng dầu	0200375711	Đường Lê Thánh Tông, DH1	T03/2021	Đội QLTT số 7	
247	Cửa hàng xăng dầu Đông Hải - Công ty TNHH XNK Phú Lâm	Kinh doanh xăng dầu	0201035468	Số 1356 Nguyễn Bình Khiêm	T06/2021	Đội QLTT số 7	
248	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nam Việt	Kinh doanh xăng dầu	00001	Đường 356, P.Đông Hải, Hải An	T06/2021	Đội QLTT số 7	
249	Cửa hàng xăng dầu Đình Vũ - Công ty CP đầu tư Thống Nhất	Kinh doanh xăng dầu	022031000073	Lô CN 3.2F, khu CN Đình Vũ, Hải An	T06/2021	Đội QLTT số 7	
250	Công ty TNHH MTV Dầu khí Hải Linh Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	200902090	Khu Đầm Mắm, Đông Hải 2	T06/2021	Đội QLTT số 7	
251	Cửa hàng xăng dầu Hải Lộc - Công ty TNHH DT XD Hải Lộc	Kinh doanh xăng dầu	0200400012	Km2 + 600 đường 356, DH2	T06/2021	Đội QLTT số 7	
252	Cửa hàng xăng dầu Chùa Vẽ	Kinh doanh xăng dầu	201185752	441 Đà Nẵng, Đông Hải I	T06/2021	Đội QLTT số 7	
253	Công ty Cổ phần 19-9	Kinh doanh xăng dầu	0200656769	Khu Công nghiệp Đình Vũ	T06/2021	Đội QLTT số 7	
254	Công ty xăng dầu Quân đội khu vực 1	Kinh doanh xăng dầu	0100108688-024	Khu Hạ Đoạn 2, DH 2	T06/2021	Đội QLTT số 7	
255	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và dầu tư-Công ty Cổ phần tại Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0300649476-003	Cảng kho xăng dầu, hơi đốt, phường Đông Hải 2, Hải An	T06/2021	Đội QLTT số 7	
256	Cửa hàng KD xăng dầu PETROLIMEX số 25	Kinh doanh xăng dầu	478	Thị trấn Cát Bà	T04/2021	Đội QLTT số 7	
257	Cửa hàng KD xăng dầu PETROLIMEX số 69	Kinh doanh xăng dầu	86	Thị trấn Cát Bà	T04/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNBK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
258	Cửa hàng KD xăng dầu PETROLIMEX số 51	Kinh doanh xăng dầu	42	Thị trấn Cát Bà	T04/2021	Đội QLTT số 7	
259	Cửa hàng xăng dầu Cát Bà - PVOIL	Kinh doanh xăng dầu	58	Thị trấn Cát Bà	T04/2021	Đội QLTT số 7	
260	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Thái Nguyên	Kinh doanh xăng dầu	182	Thị trấn Cát Bà	T04/2021	Đội QLTT số 7	
261	DN Tư nhân Thành Long	Kinh doanh xăng dầu	0200576016	1808 Nguyễn Hữu Cầu, Minh Đức, Đồ Sơn	T10/2021	Đội QLTT số 8	
262	Cửa hàng XD Sơn Thủy	Kinh doanh xăng dầu	0201040651	Đường 401 Bàng La, Đồ Sơn	T10/2021	Đội QLTT số 8	
263	Cửa hàng XD Ngọc Sơn	Kinh doanh xăng dầu	0201185752	TDP 6, Bàng La, Đồ Sơn	T10/2021	Đội QLTT số 8	
264	Cửa hàng XD Khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	108123	Khu I, Hải Sơn, Đồ Sơn	T10/2021	Đội QLTT số 8	
265	Công ty TNHH Huyền Linh	Kinh doanh xăng dầu	2020157371	Bến xe Đồ Sơn	T10/2021	Đội QLTT số 8	
266	Cửa hàng Xăng dầu Kiến Quốc	Kinh doanh xăng dầu	204000180	Thôn 3, Kiến Quốc, Kiến Thủy	T10/2021	Đội QLTT số 8	
267	Cửa hàng Xăng dầu Minh Tân	Kinh doanh xăng dầu	201038765	Sầm Linh, Minh Tân, Kiến Thủy	T10/2021	Đội QLTT số 8	
268	Cửa hàng Xăng dầu Thuận Thiên	Kinh doanh xăng dầu	200790404	Xuân Úc, Thuận Thiên, Kiến Thủy	T10/2021	Đội QLTT số 8	
269	CT TNHH xây dựng Tuấn Anh	Kinh doanh xăng dầu	0200578126	Xóm 1, Sầm Linh, Minh Tân, Kiến Thủy, HP	T10/2021	Đội QLTT số 8	
270	CT CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	Kinh doanh xăng dầu	0200412699	Số 4 Hồ Sen, Núi Đồi, Kiến Thủy, HP	T10/2021	Đội QLTT số 8	
271	CT TNHH Đại Đồng	Kinh doanh xăng dầu	0202001669	Thôn Đức Phong, Đại Đồng, Kiến Thủy, HP	T10/2021	Đội QLTT số 8	
272	CT TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại Đại Thái	Kinh doanh xăng dầu	0200605789	Thôn Đại Trá, Đại Đồng, Kiến Thủy, HP	T10/2021	Đội QLTT số 8	
273	CT TNHH Mỹ Đức Hạnh	Kinh doanh xăng dầu	0200827809	Văn Hòa, Hữu Bàng, Kiến Thủy, HP	T09/2021	Đội QLTT số 8	
274	Cửa hàng XD Đa Phúc	Kinh doanh xăng dầu	040107	số 755 Mạc Đăng Doanh, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
275	Cửa hàng XD Hưng Đạo 1	Kinh doanh xăng dầu	0202002023	số 328 Mạc Đăng Doanh, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
276	Cửa hàng XD Dương Kinh-XD khu vực III	Kinh doanh xăng dầu	0058	đường Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
277	Cửa hàng XD VIPCO	Kinh doanh xăng dầu	5700587576-002	Km số 02 đường Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
278	Cửa hàng XD Hoa Phượng	Kinh doanh xăng dầu	0202587931	số 508 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
279	CH xăng dầu Hòa Nghĩa	Kinh doanh xăng dầu	0201085596	1072A Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
280	Công ty TNHH XD Mai Phương	Kinh doanh xăng dầu	0201304287	Số 1473 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
281	Công ty CP Tân Thanh Hải Phòng-Cửa hàng xăng dầu Tân Thanh	Kinh doanh xăng dầu	0201667717	Km6+250, DT 352, Xã Quảng Thanh, TN, HP	T10/2021	Đội QLTT số 9	
282	Công ty Cổ Phần Minh Phúc, Cửa hàng xăng dầu số 1	Kinh doanh xăng dầu	'0200585444	Số 1B đường 25/10 Thị trấn Núi Đèo, TN, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 9	
283	Cửa hàng xăng dầu Hiền Hòa	Kinh doanh xăng dầu	0202003684	Xã Tân Dương	T10/2021	Đội QLTT số 9	
284	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Lê Lai	Kinh doanh xăng dầu	0203000137	Xã Kênh Giang	T10/2021	Đội QLTT số 9	
285	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hoàng Việt	Kinh doanh xăng dầu	0200965936	Xã Trung Hà	T10/2021	Đội QLTT số 9	
286	Xí nghiệp xăng dầu K131	Kinh doanh xăng dầu	5700101690-005	Thôn Hạ Côi, xã Kỳ Sơn	T10/2021	Đội QLTT số 9	
287	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Huyền Anh	Kinh doanh xăng dầu	0201893642	Xã Kênh Giang	T10/2021	Đội QLTT số 9	
288	Cửa hàng xăng dầu Đông Á	Kinh doanh xăng dầu	0200573713	Xã Lưu Kỳ	T10/2021	Đội QLTT số 9	
289	Trạm Cấp phát Xăng dầu Minh Minh	Kinh doanh xăng dầu	0200809990	Xã Lập Lễ	T10/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
290	Công ty TNHH xăng dầu Tân Bình An- Cửa hàng xăng dầu Lưu Kiếm	Kinh doanh xăng dầu	0200989422	Xã Lưu Kiếm	T09/2021	Đội QLTT số 9	
291	Công ty CPTM Nam Hà - Cửa hàng xăng dầu Nam Hà	Kinh doanh xăng dầu	0201120554	Cụm công nghiệp tập trung Xã Kiên Bái, TN, HP	T09/2021	Đội QLTT số 9	
292	Cty TNHH PT TM Trường Thọ- Cửa hàng xăng dầu Thiên Hương	Kinh doanh xăng dầu	0201789560-003	Trình Xá, Thiên Hương	T09/2021	Đội QLTT số 9	
293	Cửa hàng xăng dầu Mạnh Thắng	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Xã Ngũ Lão	T09/2021	Đội QLTT số 9	
294	CH XD An Hồng (K VIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00039	đường 10 - xã An Hồng	T07/2021	Đội QLTT số 10	
295	CHXD An Hải-CTy CP Xăng dầu khí HN tại HP	Kinh doanh xăng dầu	0105029292-021-00026	Thắng Lợi - An Hưng	T07/2021	Đội QLTT số 10	
296	CH XD Minh Đức (Cty CPTH Văn Trường)	Kinh doanh xăng dầu	0200922139	Hòa Nhất - Đặng Cương	T07/2021	Đội QLTT số 10	
297	CHXD Số 14 (K VIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00023	Bắc Hà - Bắc Sơn	T07/2021	Đội QLTT số 10	
298	CHXD Ô tô Số 1	Kinh doanh xăng dầu	0200105546	Km 12 - Tân Tiến	T07/2021	Đội QLTT số 10	
299	CHXD Số 38 (K VIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00006	152 kp 4 - tt An Dương	T07/2021	Đội QLTT số 10	
300	CHXD An Đồng (K VIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00020	số 411 đường 208 An Đồng	T07/2021	Đội QLTT số 10	
301	CHXD Hương Phát (Cty TNHH XNKXD Hà Anh)	Kinh doanh xăng dầu	0201293067-0002	Đường 10 - Trảng Dục - Lê Lợi	T07/2021	Đội QLTT số 10	
302	CHXD Tân Tiến (Cty XNK Phú Lâm	Kinh doanh xăng dầu	0201035468	Do Nha - Tân Tiến	T07/2021	Đội QLTT số 10	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
303	CHXD Đại Bàn (KVIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833-00043	QL 5 Tiên Nông - Đại Bàn	T07/2021	Đội QLTT số 10	
304	CHXD Số 30 (KVIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	QL 10 - Bắc Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 10	
305	CHXD Số 42 (KVIII)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Hoàng Lâu - Hồng Phong	T06/2021	Đội QLTT số 10	
306	CHXD Mạnh Thịnh (Cty TNHH VT Hà Phương)	Kinh doanh xăng dầu	0200561771	Km 89 đường 5 - Nam Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 10	
307	CHXD Vạn Phúc (Cty CPTM Gia Trang)	Kinh doanh xăng dầu	0200545145	Km 89 đường 5 - Nam Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 10	
308	CHXD Số 33 (KV III)	Kinh doanh xăng dầu	0200120833	Đường 5 Mỹ Tranh - Nam Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 10	
309	CHXD Việt Anh (DNNTN Việt Anh)	Kinh doanh xăng dầu	0200447959	QL 5 km 95+80 - An Đồng	T06/2021	Đội QLTT số 10	
310	Cty CPTMDV Việt Hùng	Kinh doanh xăng dầu	0200602587	399 Tồn Đức Thắng - An Đồng	T06/2021	Đội QLTT số 10	
311	CHXD Vĩnh Khê - (Cty TNHH Vĩnh Khê)	Kinh doanh xăng dầu	0201164696	Vĩnh Khê - An Đồng	T06/2021	Đội QLTT số 10	
312	CHXD Hoa Phương (Cty TNHH Hoa Phương)	Kinh doanh xăng dầu	0201734755	Kiểu Trung - Hồng Thái	T06/2021	Đội QLTT số 10	
V Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí.							
313	Đại lý Gas Thành Thi	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8005311	Số 3 đường ngang 3, Văn Dầu	T06/2021	Đội QLTT số 1	
314	Gas Đại Tín	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8006137	Số 295B Nguyễn Lương Bằng, Văn Dầu	T06/2021	Đội QLTT số 1	
315	Gas Bình Hương	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8000380	Số 262 Hoàng Quốc Việt, Ngọc Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 1	
316	Gas Đức Giang	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8000943	Số 205 Hoàng Quốc Việt, Ngọc Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 1	
317	Gas Sinh Thuận	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8000987	Số 179 Trường Chinh, Lâm Hà	T06/2021	Đội QLTT số 1	
318	Gas An Toàn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8001986	Số 61 Lâm Hà	T06/2021	Đội QLTT số 1	



STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
319	Gas Tâm Chính	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8000521	Số 165 Trần Thành Ngọ	T06/2021	Đội QLTT số 1	
320	Gas Gia Tuấn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8002122	Số 219 Trần Thành Ngọ	T06/2021	Đội QLTT số 1	
321	Gas Hải Hà	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8005793	Số 1 Lê Duẩn, Quán Trữ	T06/2021	Đội QLTT số 1	
322	Gas Tuyên Huyền	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8000747	Số 808 Trường Chinh, Quán Trữ	T06/2021	Đội QLTT số 1	
323	Gas Hùng Phát	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8005467	Số 25/73 Quy Tức, Phú Liên	T06/2021	Đội QLTT số 1	
324	Gas Hùng Lan	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8001560	Số 17 Bùi Mộng Hoa, Bắc Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 1	
325	Gas Hoàng Thơm	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8005949	Số 196 Đồng Hòa	T06/2021	Đội QLTT số 1	
326	Gas Trinh Thủy	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02D8002079	Tổ dân phố Mỹ Khê, Đồng Hòa	T06/2021	Đội QLTT số 1	
327	CH San Liên 16	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8001694	An Tiến, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
328	CH Quang Khải	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8001931	Trường Sơn, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
329	CH kinh doanh Nguyễn Văn Phong	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8000630	Trường Sơn, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
330	CH gas Hà Hiếu	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8000326	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
331	CH gas Đại Hương	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8000497	Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
332	CH gas Toản Phương	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8001256	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
333	CH San Liên 13	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8001175	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	
334	CH gas Thành Trang	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8000205	An Thái, An Lão, Hải Phòng	T06/2021	Đội QLTT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
335	CH gas Nguyễn Văn Bình	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8000760	Cầu Trung, Quang Hưng, An Lão	T06/2021	Đội QLTT số 1	
336	CH gas Đào Viết Mười	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H000092	Cầu Hạ B, Quang Trung, An Lão	T06/2021	Đội QLTT số 1	
337	CH gas Phương Đông - Quách Văn Thế	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8001256	Xuân Đài, Trường Thọ, An Lão	T06/2021	Đội QLTT số 1	
338	CH gas Dũng Diễm - Dương Văn Dũng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02H8001234	Số 527 An Tràng, TT. Trường Sơn	T06/2021	Đội QLTT số 1	
339	Công ty Cổ phần thương mại dầu khí Tín Nghĩa	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0201229618	Số 1081 Đại lộ Tôn Đức Thắng, P Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T07/2021	Đội QLTT số 2	
340	Công ty TNHH gas Petrolimex Hải Phòng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	031027098	P401 Tòa nhà TD Business Center lô 20A Lê Hồng Phong, Hải Phòng	T07/2021	Đội QLTT số 2	
341	HKD Nguyễn Văn Sơn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800007166	Thôn Kim Ngân, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo	T04//2021	Đội QLTT số 3	
342	HKD Nguyễn Công Khởi	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800007003	Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo	T04//2021	Đội QLTT số 3	
343	HKD Đỗ Thị Hà	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800007919	Thôn Cự Điện, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo	T05/2021	Đội QLTT số 3	
344	HKD Phạm Ngọc Quý	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800006415	KP 3/2, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	T05/2021	Đội QLTT số 3	
345	HKD Trương Mạnh Hùng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800007337	KP 1/5, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	T05/2021	Đội QLTT số 3	
346	HKD Bùi Trọng Bắc	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800008252	KP Đông Thái, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	T05/2021	Đội QLTT số 3	
347	HKD Lâm Văn Kỳ	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02k800007293	KP 1/5, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	T08/2021	Đội QLTT số 3	
348	HKD Đoàn Văn Lương	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	021800004200 KD	Khu 7 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T08/2021	Đội QLTT số 3	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
349	HKD Đỗ Văn Tắc	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800001594 KD	Khu 2 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T08/2021	Đội QLTT số 3	
350	HKD Phạm Văn Luyện	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800001000 KD	xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng	T08/2021	Đội QLTT số 3	
351	HKD Trần Văn Tạo	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J8000025H KD	xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng	T08/2021	Đội QLTT số 3	
352	HKD Nguyễn Trung Kỳ	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800002835 KD	xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng	T09/2021	Đội QLTT số 3	
353	HKD Phạm Văn Sinh	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J80000366K D	Khu 6 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T09/2021	Đội QLTT số 3	
354	HKD Nguyễn Trọng Vọng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800001659 KD	xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng	T09/2021	Đội QLTT số 3	
355	HKD Phạm Văn Nguyễn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800005675 KD	xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng	T09/2021	Đội QLTT số 3	
356	HKD Nguyễn Văn Đình	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800002141 KD	xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng	T09/2021	Đội QLTT số 3	
357	HKD Phạm Thị Tân	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800001546 KD	xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
358	HKD Đoàn Quang Thoảng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800002167 KD	Khu 4 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
359	HKD Phạm Văn Bắc	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800001735 KD	xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
360	HKD Hoàng Văn Chí	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J80000280K D	xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
361	HKD Trần Thị Thu Dung	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02J800000894K D	xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
362	Cơ sở kinh doanh Nguyễn Hoàng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02A8007215	Số 2B Bạch Đằng, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
363	Công ty TNHH DV&TM Phương Dung	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200767902	Số 503 Khu 6, Quán Toan, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
364	Tổng kho khí hóa lỏng HP	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0102311149-003	Số 378 Hùng Vương, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
365	Cửa hàng kinh doanh Phạm Ngọc Hải	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02A8007020	Khu C3 ngõ 57B, Sò Dầu, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
366	Địa điểm KD-Cty TNHH TM Song Thắng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200818466	Ngõ 184 Quốc lộ 5 mới, Hùng Vương, HB, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
367	Cửa hàng gas- Cty TNHH gas Petrolimex HP	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200622262-00019	Số 1091 đường Hà Nội, Hùng Vương, HB, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
368	Cơ sở nạp gas Thăng Long	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02000109734	Km5 đường 5 Hùng Vương, HB, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
369	Cơ sở kinh doanh LPG Chi Lăng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200625351	Số 381A đường 5/1 Hùng Vương, HB, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
370	Cơ sở kinh doanh LPG Lộc Văn Đồng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02A8004802	76 Hùng Vương, Thượng Lý, HB, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
371	Cửa hàng KG gas số 04- Cty TNHH gas Petrolimex HP	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200622262-00017	Số 1G Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
372	Cửa hàng gas Petrolimex PBC	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200622262-00010	Số 01 Sò Dầu, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
373	Cửa hàng KD LPG	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02A8002018	Số 14 Bãi Sậy, Trại Chuối, Hồng Bàng, HP	T04/2021	Đội QLTT số 5	
374	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thanh	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8000103	Số 411 Thiên Lôi	T07/2021	Đội QLTT số 6	
375	Hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Khả	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8003440	Số 99 Thiên Lôi	T07/2021	Đội QLTT số 6	
376	Hộ kinh doanh Đỗ Văn Vinh	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8004303	Số 122 Trại Lẻ	T07/2021	Đội QLTT số 6	
377	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên thương mại dầu tư phát triển đô thị- Cửa hàng kinh doanh dịch vụ	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200101661-002	Số 84 Cát Cụt	T07/2021	Đội QLTT số 6	
378	Công ty TNHH Thanh Tú	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0202003392	Số 82 Trại Lẻ	T07/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
379	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thảo	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8000045	Số 150B Lam Sơn	T07/2021	Đội QLTT số 6	
380	Hộ kinh doanh Đỗ Văn Hiến	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8000714	Số 366 Chợ Hàng	T07/2021	Đội QLTT số 6	
381	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Hằng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8000209	Số 233 K Trần Nguyễn Hân	T07/2021	Đội QLTT số 6	
382	Hộ kinh doanh Phạm Ngọc Hải	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8000996	Số 69 Chợ Hàng	T07/2021	Đội QLTT số 6	
383	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8000228	Số 450 Hoàng Minh Thảo	T07/2021	Đội QLTT số 6	
384	Hộ kinh doanh Dương Đức Việt	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02C8002180	Số 218 Thiên Lôi	T07/2021	Đội QLTT số 6	
385	Cửa hàng Gas Phúc lộc thọ	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02B8006819	Số 145 Đông Khê	T04/2021	Đội QLTT số 7	
386	Hộ kinh Doanh Nguyễn Văn Hùng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02B801994	48 Phố Cẩm	T04/2021	Đội QLTT số 7	
387	Cửa hàng Gas	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02B8008984	280 Lê Lợi	T04/2021	Đội QLTT số 7	
388	Cửa hàng Gas Việt Long	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0201361396	86 Trần Nhật Duật	T04/2021	Đội QLTT số 7	
389	Cửa hàng Thành Dũng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	200624647	Số 59 Đà Nẵng	T04/2021	Đội QLTT số 7	
390	Cửa hàng Gas Ptrolimex số 05	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200622262-020	64 Ngô Gia Tự, Cát Bi	T04/2021	Đội QLTT số 7	
391	Đỗ Văn Cường	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8005939	21 Lũng Bắc, Đằng Hải	T04/2021	Đội QLTT số 7	
392	Nguyễn Thị Hồng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8004092	335 khu 3, Lũng Đông, Đằng Hải	T04/2021	Đội QLTT số 7	
393	Phan Văn Thịnh	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02O8001110	375 đường Đằng Hải, Đằng Hải	T04/2021	Đội QLTT số 7	
394	Đàm Anh Tuấn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8000534	10 Bùi Thị Từ Nhiên - DH I	T04/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
395	Phạm Văn Mười	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000078	427 Phú Thượng Đoàn-DH1	T06/2021	Đội QLTT số 7	
396	Nguyễn Văn San	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8005448	177 Trần Văn Lan, Cát Bi	T06/2021	Đội QLTT số 7	
397	Phạm Văn Tường	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	201137188	185 Trần Văn Lan, Cát Bi	T06/2021	Đội QLTT số 7	
398	Đặng Văn Sơn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000473 3	4 Nguyễn Văn Hới, Cát Bi	T06/2021	Đội QLTT số 7	
399	Công ty TNHH Hoa Sen	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	201307055	Bãi Tasa, Bình Kiếu, Đông Hải 2, Hải An	T06/2021	Đội QLTT số 7	
400	Công ty TNHH Sellan Gas	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	108534180	Lô C1 5.3D Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	
401	Chi nhánh Công ty Cổ phần dầu khí Anpha tại Hải Phòng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0101639000-002	Lô CN 5.1A Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	
402	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0101058817-004	Lô CN 5.1E Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	
403	Công ty TNHH Super Gas - Chi nhánh Hải Phòng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	3600585934-004	Lô CN 5.1C khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Hải An,	T06/2021	Đội QLTT số 7	
404	Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại Dầu khí An dương tại Hải Phòng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0105201546-002	Lô CN 5.3J Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	
405	Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0102311149-0003	Lô CN 5.1B Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	
406	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Gas Petrolimex-CTCP- Nhà máy LPG Hải Phòng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0101447725-046	Lô CN 5.2B Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GP.TL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
407	Công ty CP kinh doanh và XNK khí Gas hóa lỏng Vạn Lộc - CN HP	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0102103491-002	Lô CN 5.1F Khu Cn Đình Vũ, Hải An, Hp	T06/2021	Đội QLTT số 7	
408	Gas San Liên 19	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218005791	Trà Phương, Thủy Hương, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
409	Gas Trung Kiên	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218006256	Quê Lâm, Thủy Hương, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
410	Gas Ngọc Biên	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002453	Đội 5 Văn Hòa, Hữu Bàng, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
411	Gas Hoàng Đạo	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002809	Xuân Đông, Ngũ Phúc, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
412	Gas Hương Hà	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002054	Đại Trà 1, Đông Phương, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
413	Gas Ngoan Son	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002663	Thôn 3, Kiên Quốc, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
414	Gas Nguyễn Văn Quý	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218001627	Đội 5 Văn Hòa, Hữu Bàng, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
415	Gas Xuân Mực	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002943	Đại Trà 1, Đông Phương, Kiên Thủy	T08/2021	Đội QLTT số 8	
416	Gas Mạnh Mạn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218001321	Phong Cầu 1, Đại Đông, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
417	Gas Thủy Lựa	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218004615	Chợ Tân Phong, xã Tân Phong, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
418	Gas Thái Sơn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218004150	Thôn Đại Trà, Đông Phương, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
419	Gas Phú Hạnh	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218004164	Thôn Hòa Nhứt, xã Ngũ Doan, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
420	Gas Huy Quyền	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002753	Thôn Dương Thắng, xã Ngũ Doan, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
421	Gas Petrolimex	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218004286	Thôn Đại Thắng, xã Ngũ Doan, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
422	Gas Châu Luyến	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218002400	xã Tú Sơn, Kiên Thủy	T07/2021	Đội QLTT số 8	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDBK...../MSDN/GPPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
423	Gas Khuê Huệ	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0218005809	Thôn Đại Lộc, xã Đại Hợp, Kiến Thụy	T07/2021	Đội QLTT số 8	
424	Gas Tuyên Tuyên	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000771	Đường Phúc Hải, Đa phúc, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
425	Gas Thiên Lộc	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8013627	Số 159 Đường Đa Phúc, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
426	Cửa hàng Đỗ Bảo	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	031067001907	Số 418 Mạc Đăng Doanh, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
427	Gas Trọng Chắp	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208001101	Số 341 Mạc Đăng Doanh, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
428	Đại lý gas Thịnh Vương	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8013800	đường Mạc Quyết, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
429	Cửa hàng gas San Liên 4	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	030794988	Số 31 TDP Ninh Hải 2, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
430	Cửa hàng Ngọc Sơn	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000870	số 80 tổ 3 Trà Khê, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
431	Cửa hàng gas Đông Thủy	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000116	Số 70 đường Vũ Hộ, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
432	Gas Hiệp Liên	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000224	Số 21 Đường Đại Thắng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
433	Gas Huy Cường	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000187	Đường Vọng Hải, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
434	Gas Khoa Tiếp	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0208000103	đường Đại Thắng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
435	Gas Tiến Đạt	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02N8014532	Số 758 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh	T09/2021	Đội QLTT số 8	
436	Cửa hàng gas Phụng Thập	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02F8003123	Xã Liên Khê	T10/2021	Đội QLTT số 9	
437	Cửa hàng gas Tuấn Khanh	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02F8004253	Xã Dương Quan	T10/2021	Đội QLTT số 9	
438	Cửa hàng gas Tân Lợi	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02F8002040	Xã Hoa Động	T10/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
439	Cửa hàng bán lẻ LPG chai Trường Giang	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02F8013430	Xã Lưu Kiếm	T10/2021	Đội QLTT số 9	
440	Trình Thanh Bằng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200463728	Chung cư Hồng Thái - HT	T03/2021	Đội QLTT số 10	
441	Cao Vinh Hiền	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0200566716	thôn Vân Tra - An Đồng	T03/2021	Đội QLTT số 10	
442	Bùi Đức Quyền	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	0201776385	thôn 1 Bắc Sơn	T03/2021	Đội QLTT số 10	
443	Bùi Thanh Tùng	Kinh doanh khí, dầu mỏ hóa lỏng	02G8004123	Khu dân cư An Trang - An Đồng	T03/2021	Đội QLTT số 10	
VI	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng thiết bị, vật tư y tế						
444	Nhà thuốc 196	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02H8000358	Số 196 Nguyễn Văn Trỗi, TT. An Lão	T03/2021	Đội QLTT số 1	Phòng y tế huyện An Lão
445	Quầy thuốc Quý Hương	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02H8000811	Số 162 Nguyễn Văn Trỗi, TT. An Lão	T03/2021	Đội QLTT số 1	Phòng y tế huyện An Lão
446	Thiết bị y tế Quang Minh	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02D8006206	Số 30 Việt Đức, Lãm Hà, Kiến An	T03/2021	Đội QLTT số 1	Phòng y tế quận Kiến An
447	Thiết bị y tế Kiến An	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02D89816486	Số 33 Trần Tất Văn, Phú Liễn, Kiến An	T03/2021	Đội QLTT số 1	Phòng y tế quận Kiến An
448	Sức khỏe Vàng	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02A8009387	Số 5A Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
449	Công ty cổ phần thiết bị Đức Nhật	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0201159713	Số 8 Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
450	Công ty thiết bị y tế Hoàng Oanh	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0200423732	Số 13 Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
451	Cửa hàng thiết bị y tế số 01	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02A8007928	Số 33A Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
452	Công ty cổ phần thiết bị y tế	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02A8007134	Số 33 Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
453	Thiết bị y tế Quỳnh Thái	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02A2977	Số 36 Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
454	Thiết bị y tế Viên An	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0201344346	Số 38A Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
455	Dụng cụ chăm sóc sức khỏe Đông Thành	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02A8006863	Số 51A Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
456	Công ty Cp Dược thiết bị y tế	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0200651707	Số 16 Lê Đại Hành, Minh Khai, Hồng Bàng, Hp	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
457	Thiết bị y tế	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02A8006668	Số 14 Kỳ Đồng, Hồng Bàng, Hải Phòng	T05/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Y tế quận
458	Thiết bị y tế Sài Gòn	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0201287955	Số 378 Thiên Lô	T08/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Y tế quận Lê Chân
459	Hộ kinh doanh Lương Thị Kim Nhân	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02C8000054	Số 293B Hai Bà Trưng	T08/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Y tế quận Lê Chân
460	Địa điểm kinh doanh số 1- Công ty TNHH Hoàng Oánh	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0200423732-00001	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh	T08/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Y tế quận Lê Chân
461	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lụa	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02C8002168	Số 295 Hai Bà Trưng	T08/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Y tế quận Lê Chân
462	Hộ kinh doanh Lương Ngọc Thành	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02C8005335	Số 297 Hai Bà Trưng	T08/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Y tế quận Lê Chân
463	Cơ sở Kim Thoa	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02B800131	Số 23 Lê Lợi	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế quận Ngô Quyền
464	Cơ sở Nền Chung	Kinh doanh trang thiết bị y tế	0200687862-00001	5C22 Cầu Tre, Vạn Mỹ, HP	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế quận Ngô Quyền

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
465	Cơ sở An Huy	Kinh doanh trang thiết bị y tế	00054	Số 268 Đà Nẵng, NQ, Hp	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế quận Ngô Quyền
466	Cơ sở Đức Tân 1	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02B8004982	Số 82 Lê Lai, Lạc Viên, NQ, Hp	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế quận Ngô Quyền
467	Cơ sở Đức Tân 3	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02B8020121	Số 80G Lê Lai, Lạc Viên, NQ, Hp	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế quận Ngô Quyền
468	Cơ sở Hiếu Nga	Kinh doanh trang thiết bị y tế	00060	165 Đà Nẵng	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế quận Ngô Quyền
469	Nhà thuốc An I	Kinh doanh trang thiết bị y tế	00020	162 Ngô Gia Tự, Cát Bi	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An
470	Hoàng T Mai (NT Mỹ Vân)	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02O8007645	1331 Ngõ Gia Tự, N.Hải	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An
471	Hoàng T Thu Hiền (NT Hiền)	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02O8008290	68 Cát Bi, p.Cát Bi	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An
472	Trần Thị Thu Trang (Quầy 43)	Kinh doanh trang thiết bị y tế	00035	10 Phương Lưu – DH1	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An
473	Phạm Thị Nhung (NT Ba Chi)	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02O8008508	216E Trung Lực, DLâm	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An
474	Phạm T Mỹ Chinh (NT Nhật Lành)	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02O8008872	3/86 Lũng Bắc, Đằng Hải	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An
475	Nhà thuốc Minh Châu	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02O8010734	9 Nguyễn Văn Hới	T05/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Y tế Quận Hải An

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDBK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
476	Cửa hàng thiết bị y tế Đức Nhật	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02F8011753	Thôn 6, Xã Thủy Sơn	T03/2021	Đội QLTT số 9	Phòng y tế huyện
477	Cửa hàng thiết bị y tế Đức Anh	Kinh doanh trang thiết bị y tế	02F8015938	Thôn 6, Xã Thủy Sơn	T03/2021	Đội QLTT số 9	Phòng y tế huyện
VII Tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón							
478	Nguyễn Thị Thanh	Kinh doanh phân bón	02H8001766	Tiến Lập, Mỹ Đức, An Lão	T04/2021	Đội QLTT số 1	Trạm bảo vệ thực vật huyện An Lão
479	HKD Phạm Đức Tín	Kinh doanh phân bón	02K800008072	Thôn Hưng Cường, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
480	HKD Phạm Thị Mây	Kinh doanh phân bón	02K800006302	Thôn Nam Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
481	HKD Nguyễn Thị Nhung	Kinh doanh phân bón	02K800007193	Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
482	HKD Lương Thị Nhân	Kinh doanh phân bón	02K800005962	Thôn Hoàng Kênh, xã Hưng Nhân huyện Vĩnh Bảo	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
483	CƯỜNG HUỆ	Kinh doanh phân bón	02E8000105	TDP Đức Hậu II	T5/2021	Đội QLTT số 8	Trạm Bảo vệ thực vật
484	Cửa hàng phân bón Từ Hòa	Kinh doanh phân bón	02O8000067	Số 752 Mạc Đăng Doanh	T5/2021	Đội QLTT số 8	Trạm Bảo vệ thực vật
485	Cty CP sản xuất TM Suối Hai	Kinh doanh phân bón	0107850352	Số 494 Mạc Đăng Doanh	T5/2021	Đội QLTT số 8	Trạm Bảo vệ thực vật
486	Cửa hàng VTNN - Thuốc BVTV	Kinh doanh phân bón	0218005214	Văn Hòa, Hữu Bằng, Kiến Thụy, HP	T5/2021	Đội QLTT số 8	Trạm Bảo vệ thực vật
487	Thuốc thú y - con giống Lương Bình	Kinh doanh phân bón	0218006579	Xuân Úc, Thuận Thiên, Kiến Thụy, HP	T5/2021	Đội QLTT số 8	Trạm Bảo vệ thực vật
488	VTNN Thành Thor	Kinh doanh phân bón	0218000640	Xuân Đoài - Ngũ Phúc - Kiến Thụy	T5/2021	Đội QLTT số 8	Trạm Bảo vệ thực vật

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK....../MSDN/GPPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
489	Cửa hàng Nguyễn Bá Quang	Kinh doanh phân bón	00383/HKD	Xã Kiên Bái	T03/2021	Đội QLTT số 9	Phòng nông nghiệp huyện Thủy Nguyên
490	Cửa hàng Đỗ Thị Thương	Kinh doanh phân bón	02F8001406	Xã Thủy Triều	T07/2021	Đội QLTT số 9	Phòng nông nghiệp huyện Thủy Nguyên
491	Cửa hàng Gầu Loan	Kinh doanh phân bón	02F8004604	Xã Trung Hà	T07/2021	Đội QLTT số 9	Phòng nông nghiệp huyện Thủy Nguyên
492	Cửa hàng Quân Thập	Kinh doanh phân bón	00375/HKD	Thôn Sỏi, xã Quảng Thanh	T07/2021	Đội QLTT số 9	Phòng nông nghiệp huyện Thủy Nguyên
493	Nguyễn Thị Nga	Kinh doanh phân bón	02G8000144	đường 208 - Vân Tra - An Đông	T04/2021	Đội QLTT số 10	Phòng nông nghiệp huyện An Dương
494	Công ty Cổ Phần TM Thành Nam	Kinh doanh phân bón	0200552343	Cách Thượng - Nam Sơn	T04/2021	Đội QLTT số 10	Phòng nông nghiệp huyện An Dương
495	Nguyễn Thị Hạnh	Kinh doanh phân bón	02G8000586	Lương Quy - Lê Lợi	T04/2021	Đội QLTT số 10	Phòng nông nghiệp huyện An Dương
VIII	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp						
496	Cty TNHH Thuận Lợi - CH kinh doanh máy Nông nghiệp	Máy móc thiết bị nông nghiệp	0200624809	87 Quán rẽ, xã Mỹ đức	T04/2021	Đội QLTT số 1	Phòng nông nghiệp huyện An Lão

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
497	Cửa hàng vật tư nông nghiệp Phạm Thị Sứ	Máy móc thiết bị nông nghiệp	02H8001169	Quán Trang, Bát Trang, An Lão	T04/2021	Đội QLTT số 1	Phòng nông nghiệp huyện An Lão
498	Cửa hàng Triết Thủy	Máy móc thiết bị nông nghiệp	02H8000691	Số 02 Lê Lợi, TT. An Lão	T04/2021	Đội QLTT số 1	Phòng nông nghiệp huyện An Lão
499	Ninh Thị Vân	KD thuốc BVTV	02H8000357	Tân Thắng, Chiến Thắng	T04/2021	Đội QLTT số 1	Trạm bảo vệ thực vật huyện An Lão
500	Trần Thị Thanh Thủy	KD thuốc BVTV	02H8002626	An Luận, An Tiến	T04/2021	Đội QLTT số 1	Trạm bảo vệ thực vật huyện An Lão
501	Nguyễn Văn Xới	KD thuốc BVTV	02H8000996	Cầu Trung, Quang Thắng, An Lão	T04/2021	Đội QLTT số 1	Trạm bảo vệ thực vật huyện An Lão
502	HKD Dương Thị Mừng	KD thuốc BVTV	02K800008896	Thôn Mai Sơn, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
503	HKD Đoàn Hải Anh	KD thuốc BVTV	02K800008854	Thôn Cựu Điện, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
504	HKD Phạm Văn Đào	KD thuốc BVTV	02K800007750	Thôn Đông, xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
505	HKD Trần Thị Sáu	KD thuốc BVTV	02K800005204	Thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
506	HKD Nguyễn Văn Thắng	KD thuốc BVTV	02k800006769	Thôn Bảo Hà, xã Đồng Minh huyện Vĩnh Bảo	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
507	HKD Phạm Văn Ngoạn	KD thuốc BVTV	02k800008869	Thôn Hu Trì, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
508	HKD Bùi Văn Quyết	KD thuốc BVTV	02k800005156	Thôn An Quý, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
509	HKD Vũ Thị Luyện	KD thuốc BVTV	02k800007204	Thôn Hà Hương, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
510	HKD Nguyễn Thị Thuần	KD thuốc BVTV	02k800008177	Thôn Đại Nỗ, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
511	HKD Nguyễn Thị Hương	KD thuốc BVTV	02k800008787	Thôn Đại Nỗ, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
512	HKD Vũ Hoàng Hữu	KD thuốc BVTV	02k800005244	Thôn 1, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo	T07/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
513	HKD Nguyễn Thị Soi	KD thuốc BVTV	02k800006063	Thôn Áng Ngoai, xã Trung Lập huyện Vĩnh Bảo	T07/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
514	HKD Phạm Đăng Chiến	KD thuốc BVTV	02k800006018	Thôn Nam Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo	T07/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
515	HKD Nguyễn Thị Nhan	KD thuốc BVTV	02k800008696	Thôn Tân Lập, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo	T07/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
516	HKD Lê Văn Bước	KD thuốc BVTV	02k800006103	Khu phố 3/2 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	T07/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV



STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
517	HKD Phạm Văn Chân	KD thuốc BVTV	02K800006160	Thôn 8, Viên Lang, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo	T07/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
518	HKD Đoàn Thị Xim	KD thuốc BVTV	02J80000829K D	Khu 4 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
519	Công ty TNHH Nông Lâm Nghiệp Thanh Bình	KD thuốc BVTV	0200720830	Khu 4 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
520	HKD Nguyễn Thị Huyền	KD thuốc BVTV	02J800001173 KD	xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
521	HKD Nguyễn Mạnh Thường	KD thuốc BVTV	02J800002770 KD	xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng	T02/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
522	HKD Phạm Thị Tàn	KD thuốc BVTV	02J800001485 KD	xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
523	HKD Vũ Văn Quân	KD thuốc BVTV	02J800003935 KD	xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
524	HKD Vũ Văn Hoàng	KD thuốc BVTV	02J800002420 KD	xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
525	HKD Lưu Trung Thông	KD thuốc BVTV	02J80000624K D	xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng	T03/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
526	HKD Bùi Thị Hiền	KD thuốc BVTV	02J800003181 KD	xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
527	HKD Quách Văn Vang	KD thuốc BVTV	02J80000553K D	xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
528	HKD Hoàng Văn Hưng	KD thuốc BVTV	02J1800002336 KD	xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
529	HKD Đoàn Thị Cà	KD thuốc BVTV	02J1800002654 KD	xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng	T06/2021	Đội QLTT số 3	Chi cục trồng trọt và BVTV
530	Cửa hàng vật tư nông nghiệp	KD thuốc BVTV	0200116918	Thôn 8, xã Thiên Hương	T03/2021	Đội QLTT số 9	Phòng nông nghiệp huyện Thủy Nguyên
531	Cửa hàng Hướng Hào	Kinh doanh thuốc thú y	02F8003568	Xã Quảng Thanh	T03/2021	Đội QLTT số 9	Phòng nông nghiệp huyện Thủy Nguyên
IX	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương.						
532	Phạm Thị Vân Trường	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	613/HKD	Số 61 Hoàng Quốc Việt, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	
533	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Phương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	200596164	Số 10 Bùi Mộng Hoa, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	
534	CH thực phẩm Tâm An	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8005149	Số 68 Lê Quốc Uy, Bắc Sơn, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	
535	Trần Thị Hòa	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8006092	Số 380 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
536	Công ty TNHH SX và DT TM Tùng Phát	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0201634581	Khúc Giản, An Tiến, An Lão	T08/2021	Đội QLTT số 1	
537	Nguyễn Thị Hồng Minh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8000806	Số 1192 Trần Nhân Tông-Văn Dầu, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	
538	Nguyễn Thị Dung	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8003254	Số 400 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	
539	CH KD bánh kẹo	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8002675	Số 22 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T08/2021	Đội QLTT số 1	
540	Phạm Thị Vy	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8001153	Số 20 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
541	Trần Thị Thúy	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8005930	Số 94 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
542	Vũ Thị Hằng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8004383	Số 136 Trường Chinh, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
543	CH KD bánh kẹo	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	123/HKD	Số 489 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
544	Cửa hàng Hoàng Long	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8000553	Số 190 Trần Tất Văn, Phú Liễn, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
545	CH KKD bánh kẹo, sữa	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8004561	70 Trần Tất Văn, Trần Thành Ngọ, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
546	CH sữa Long Châu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8005930	Số 94 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
547	CH bánh Ngọc Anh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8000933	Số 261 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
548	CH Toàn Ý	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8000774	Số 101 ngõ Lãm Hà, Trường Chinh, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
549	CH bánh mỳ	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8005650	Số 105 Lê Quốc Uy, Bắc Sơn, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
550	CH bánh Gia Minh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8005973	Số 170 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	
551	CH bánh Sơn Thanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02D8005479	Số 179 Trần Thành Ngọ, Kiến An	T10/2021	Đội QLTT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QL TT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
552	Cửa hàng Phong Luyện	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8000766	An Tràng, TT. Trường Sơn, An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
553	Cửa hàng kinh doanh Trịnh Thu Cúc	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8002561	Số 28 Trần Tất Văn, TT. An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
554	Cửa hàng kinh doanh Hoàng Hà Giang	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8002026	Số 24 Nguyễn Văn Trỗi, TT. An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
555	Cửa hàng kinh doanh Bùi Đức Thịnh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8002891	Số 14 Trần Tất Văn, TT. An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
556	Cửa hàng kinh doanh Nguyễn Chiến Thắng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8001087	Số 314 Quán Rế, Mỹ Đức, An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
557	Cửa hàng kinh doanh Hoàng Mai Thương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8001982	Cầu Trung, Quang Hưng, An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
558	Cửa hàng kinh doanh Nguyễn Văn Huy	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8002086	Tân Trung, Quang Trung, An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	
559	Cửa hàng kinh doanh Phú Văn Dương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H80001724	Khúc Giản, An Tiến, An Lão	T10/2021	Đội QL TT số 1	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
560	Cửa hàng kinh doanh sữa - Nguyễn Khánh Tuyền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8001241	Số 341 TT. Trường Sơn, khu Văn Trang 1, An Lão	T10/2021	Đội QLTT số 1	
561	Cửa hàng bánh Ngọc Văn	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8000429	khu Quyết Thắng, TT. An Lão	T10/2021	Đội QLTT số 1	
562	Cơ sở sản xuất bánh Hoàng Gia - Hưng Thịnh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8001147	Xuân Áng, TT. Trường Sơn, An Lão	T10/2021	Đội QLTT số 1	
563	Cơ sở sản xuất bánh Duy Hoàng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8000461	số 56 Lê Lợi, An Tiến, An Lão	T10/2021	Đội QLTT số 1	
564	Cửa hàng bánh Kim Dung	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02H8000701	Khúc Giản, An Tiến, An Lão	T10/2021	Đội QLTT số 1	
565	HKD Ngô Văn Đại	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02k800007977	Thôn An Quý, xã Công Hiến, huyện Vĩnh Bảo	T11/2021	Đội QLTT số 3	
566	HKD Ngô Thị Hà	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02k800006176	Thôn An Quý, xã Công Hiến, huyện Vĩnh Bảo	T11/2021	Đội QLTT số 3	
567	HKD Bùi Văn Quyết	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	0144	xã Công Hiến, huyện Vĩnh Bảo	T11/2021	Đội QLTT số 3	
568	HKD Không Thị Thoan	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	0139	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo	T11/2021	Đội QLTT số 3	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
569	HKD Đào Vĩnh Tuấn	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02K800006072	Xóm 2, xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo	T11/2021	Đội QLTT số 3	
570	HKD Đào Trọng Phóng	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02K800006121	Thôn 2, xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo	T10/2021	Đội QLTT số 3	
571	HKD Lê Thị Lưu	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02J800001702 KD	Khu 2, Thị trấn Tiên Lãng, Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
572	HKD Nguyễn Văn Vượng	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02J800004953 KD	Khu 4, Thị trấn Tiên Lãng, Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
573	HKD Phạm Văn Quảng	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02J800005264 KD	xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
574	HKD Lê Thanh Liêm	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02J800002494 KD	xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng	T10/2021	Đội QLTT số 3	
575	Hộ Kinh Doanh Ngô Thị Anh Thư	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8002493	Số 9A Trần Quang Khải, HB, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	
576	Hộ Kinh Doanh Đoàn Thị Thanh Nhã	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0200559109	Số 59 Quang Trung, HB, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	
577	Hộ Kinh Doanh Dương Thanh Hồng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8009057	Số BH 04-11 Vinhomes Imperia Thượng Lý, HB, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
578	Hộ Kinh Doanh Phùng Cẩm Liên	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8000293	Số 202 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	
579	Hộ Kinh Doanh Bùi Kim Vân	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8004603	Số 111B Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	
580	Hộ Kinh Doanh Bùi Kim Oanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8006891	Số 79 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	
581	Hộ Kinh Doanh trái cây nhập khẩu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8006837	Số 60 Quang Trung, HB, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	
582	Hộ Kinh Doanh Trần Văn Hùng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8001961	Số 63 Quang Trung, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
583	Hộ Kinh Doanh Phạm Ngọc Phú	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8008242	Số 18 Trần Quang Khải, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
584	Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Hiền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8000200	Số 24 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
585	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Lan	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8001658	Số 9 Lân Ông, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
586	Hộ Kinh Doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8009090	Số BH 01-35 Vinhomes Imperia, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
587	Cửa hàng Long Đức- Cty cổ phần Long Đức	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0200559109	Số 59 Quang Trung, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
588	Shop Nhật nội địa	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A80089338	Số BH 06-29 Vinhomes Imperia, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
589	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Nhã	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A800678	Số 03 Hàm Nghi, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
590	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Ngọc Hà	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8009168	Số BH 03-29 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
591	Hộ Kinh Doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8009205	Số BH 06-28 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
592	Hộ Kinh Doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8008794	Số BH 05-06 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, HB, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
593	Hộ Kinh Doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8001961	Số 63 Quang Trung, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, HP	T10/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
594	Hộ Kinh Doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8006837	Số 60 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
595	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8002989	Số 86 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
596	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A800293	Số 202 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
597	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8005620	Số 94E Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
598	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8008430	Số 190 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
599	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A800689	Số 79 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
600	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8004603	Số 111B Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T10/2021	Đội QLTT số 5	
601	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8004979	Số 19 Ký Con, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
602	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8001945	Số 116 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 5	
603	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8001945	Số 94C Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 5	
604	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8003329	Số 301 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 5	
605	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8005042	Số 305 Phan Bội Châu, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
606	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8008054	Số 166 Đường Hà Nội, Quán Toan, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
607	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0201137029	Số 935 Đại lộ Tôn Đức Thắng, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
608	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0202007380	Số 14 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	
609	Hộ kinh doanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02A8008974	Số 16 Lê Đại Hành, Minh Khai, Hồng Bàng, HP	T09/2021	Đội QLTT số 5	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
610	Công ty TNHH TM Nam Long	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0200609575	Số 31 Điện Biên Phủ, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	T09/2021	Đội QLTT số 5	
611	Nhung rùa Cosmetic Momo Store	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8002853	Số 21A Miếu Hai Xã	T08/2021	Đội QLTT số 6	
612	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8003436	Số 413 Miếu Hai Xã	T08/2021	Đội QLTT số 6	
613	Hộ kinh doanh Lê Thị Nhung	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000149	Số 551 Chợ Hàng	T08/2021	Đội QLTT số 6	
614	Hộ kinh doanh Nguyễn Anh Tuấn	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000961	Số 299 Chợ Hàng	T08/2021	Đội QLTT số 6	
615	Hộ kinh doanh Bùi Thị Thủy Liên	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8002891	Số 219 Chợ Hàng	T08/2021	Đội QLTT số 6	
616	Hộ kinh doanh Vũ Thị Thuận	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000424	Số 143 Chợ Hàng	T08/2021	Đội QLTT số 6	
617	Hộ kinh doanh Trần Lê Thùy	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000931	Số 43 Chợ Hàng	T08/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
618	Hộ kinh doanh Bùi Thị Thu Huyền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8003532	Số 227 E Hàng Kênh	T08/2021	Đội QLTT số 6	
619	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Dung	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000994	Số 202 Hàng Kênh	T08/2021	Đội QLTT số 6	
620	Hộ kinh doanh Lê Thị Huệ	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8001002	Số 581A Thiên Lôi	T08/2021	Đội QLTT số 6	
621	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Lương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8002133	Số 504 Thiên Lôi	T08/2021	Đội QLTT số 6	
622	Hộ kinh doanh Mai Xuân Định	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8003197	Số 238 Thiên Lôi	T08/2021	Đội QLTT số 6	
623	Công ty cổ phần tập đoàn Bam Ba	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0202033752	Số 165 Thiên Lôi	T10/2021	Đội QLTT số 6	
624	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai Hiền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000348	Số 62 Thiên Lôi	T10/2021	Đội QLTT số 6	
625	Cửa hàng Mini mart Phương Nam	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000806	Số 60 Thiên Lôi	T10/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
626	Hộ kinh doanh Bùi Tuyết Thanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000204	Số 13 Thiên Lôi	T10/2021	Đội QLTT số 6	
627	Cửa hàng Link Mart	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000489	Số 1 Thiên Lôi	T10/2021	Đội QLTT số 6	
628	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh Hương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8002923	Số 87 Hàng Kênh	T10/2021	Đội QLTT số 6	
629	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hiền Vinh Quân	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0201401989	Số 2 tổ 12 đường Hoàng Minh Thảo	T10/2021	Đội QLTT số 6	
630	Hộ kinh doanh Lê Tiến Quân	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000701	Số 108 Hai Bà Trưng	T10/2021	Đội QLTT số 6	
631	Chi nhánh Hải Phòng- Công ty Cổ phần Kid Plaza	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0105330703004	9 Hai Bà Trưng	T10/2021	Đội QLTT số 6	
632	Hộ kinh doanh Vũ Thị Thu Hằng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8001008	24 Lê Chân	T10/2021	Đội QLTT số 6	
633	Hộ kinh doanh Phạm Bá Thuyết	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8005774	26 Lê Chân	T10/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
634	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibomart Hải Phòng- Cửa hàng đồ dùng mẹ và bé Bibomart Tô Hiệu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0106384726-010-00002	388-390 Tô Hiệu	T10/2021	Đội QLTT số 6	
635	Shop Bé Bụ Bẫm	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8004721	233H Trần Nguyên Hân	T10/2021	Đội QLTT số 6	
636	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000330	322 Hai Bà Trưng	T10/2021	Đội QLTT số 6	
637	BF Mart	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8005235	13 Chùa Hàng	T10/2021	Đội QLTT số 6	
638	địa điểm kinh doanh số 1 - Công ty TNHH Ngân Thắng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0200606951-00001	17 Nguyễn Đức Cảnh	T09/2021	Đội QLTT số 6	
639	Địa điểm kinh doanh và giới thiệu sản phẩm số 29- Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư thế giới sữa tại hải Phòng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0106933743-011-00029	54 Đình Đông	T09/2021	Đội QLTT số 6	
640	Hộ kinh doanh Từ Thị Thu Trang	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8003705	Số 47 Nguyễn Đức cảnh	T09/2021	Đội QLTT số 6	
641	Hộ kinh doanh Phạm Thị Tân	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8005168	Số 65 Lân Bè	T09/2021	Đội QLTT số 6	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
642	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hằng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8003261	Số 182 Nguyễn Công Hòa	T09/2021	Đội QLTT số 6	
643	Hộ kinh doanh Tuticare Tô Hiệu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8005832	Số 334 Tô Hiệu	T09/2021	Đội QLTT số 6	
644	Cửa hàng Long Nga	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8001077	Số 81 đường Dư hàng	T09/2021	Đội QLTT số 6	
645	Thế giới sữa	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0106933743- 011 -00041	Số 29 Tôn Đức Thắng	T09/2021	Đội QLTT số 6	
646	Mini mart	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8004076	số 129 Hai Bà Trưng	T09/2021	Đội QLTT số 6	
647	Diệu Linh shop	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8000816	127 Hai Bà Trưng	T09/2021	Đội QLTT số 6	
648	Hộ kinh doanh Phong Hiệu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02C8005553	129 Trần Nguyễn Hân	T09/2021	Đội QLTT số 6	
649	CH Plus mart	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8031666	Số 2/174 Văn Cao	T09/2021	Đội QLTT số 7	



STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
650	Cửa hàng Voi con	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8009038	Số 289 Lạch Tray	T09/2021	Đội QLTT số 7	
651	Cửa hàng Hoa Nghĩa	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B800221	Số 291 Lạch Tray	T09/2021	Đội QLTT số 7	
652	Cửa hàng bánh kẹo	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8006248	Số 52 Nguyễn Bình	T09/2021	Đội QLTT số 7	
653	K mart	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	0201730990-001	Số 100 Văn Cao	T09/2021	Đội QLTT số 7	
654	Cửa hàng bánh kẹo hoa quả	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8008899	Số 3 Văn Cao	T09/2021	Đội QLTT số 7	
655	Cửa hàng Giấc mơ sữa Việt	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	00002	Số 291 Văn Cao	T09/2021	Đội QLTT số 7	
656	HKD bánh Hải Trà	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8033083	Số 142 An Đà	T09/2021	Đội QLTT số 7	
657	BaBy cute shop	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8032785	9A Lạch Tray	T09/2021	Đội QLTT số 7	
658	Japan mart	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8030639	48 Văn Cao	T09/2021	Đội QLTT số 7	
659	Bé bụ bẫm	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	00004/020212008	50 Lạch Tray	T09/2021	Đội QLTT số 7	
660	Shop Mẹ Bin	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8020045	109 Nguyễn Bình	T09/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
661	Bánh Nguyễn Sơn	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	0101643085-00010	201 Cầu Đất	T09/2021	Đội QLTT số 7	
662	Hải Hà Origato	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02b8033599	208 Cầu Đất	T09/2021	Đội QLTT số 7	
663	Cửa hàng Bé Bụ Bẫm	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8032912	101 Đà Nẵng	T09/2021	Đội QLTT số 7	
664	Bánh Nguyễn Sơn	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	0101643085-00003	257 Đà Nẵng	T09/2021	Đội QLTT số 7	
665	Thế giới sữa	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	000044	103 Lê Lai	T09/2021	Đội QLTT số 7	
666	Cửa hàng bánh kẹo đường sữa	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02B8019817	Số 01 Chu Văn An	T09/2021	Đội QLTT số 7	
667	Vimmart	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	014918404-025-00014	Số 33 Lê lai	T09/2021	Đội QLTT số 7	
668	Cửa hàng Bích Hương	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02N8005057 ngày 25/12/2008	400 Ngô Gia Tự, Cát Bi	T10/2021	Đội QLTT số 7	
669	Cửa hàng Hiếu Thảo	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8008432	288 Trung Lực	T10/2021	Đội QLTT số 7	
670	Cửa hàng thuộc Công ty Pocha	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	0201845656	333 Văn Cao, Đằng Lâm	T10/2021	Đội QLTT số 7	
671	Cửa hàng Ngọc Công	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02N8000642	60 Trung Hành, Đằng Lâm	T10/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
672	Cửa hàng Loan Soạn	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02N8006959	94 Nguyễn Văn Hối, Thành Tô	T10/2021	Đội QLTT số 7	
673	Cửa hàng Hương Nhài	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8008674	428 Phú Thượng Đoàn, DH1	T10/2021	Đội QLTT số 7	
674	Cơ sở sản xuất kẹo Minh Nguyệt	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8006140	Số 1/8/1141 Ngô Gia Tự, Nam Hải	T10/2021	Đội QLTT số 7	
675	Công ty TNHH TM Hoàng Hiến	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	200671615	37+38 lô 9 mở rộng, Đảng Hải	T10/2021	Đội QLTT số 7	
676	Cửa hàng Mini Mart	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8010378 ngày 15/5/2019	317 Văn Cao	T10/2021	Đội QLTT số 7	
677	Nhà máy Bột mỳ Bảo Phước	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	2121000419	Khu Công nghiệp mới Đình Vũ	T10/2021	Đội QLTT số 7	
678	Cơ sở kinh doanh, sx bánh mì	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8003203	413 Ngô Gia Tự, Đảng Lâm	T10/2021	Đội QLTT số 7	
679	Cơ sở KD bánh mì, bánh ngọt các loại	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8009087	376 Phú Thượng Đoàn, DH1	T10/2021	Đội QLTT số 7	
680	Cơ sở KD, SX bánh mì các loại	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02O8008023	TDP Bình Kiều 2, DH2	T10/2021	Đội QLTT số 7	
681	Công ty TNHH Trần Sỹ	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	201829012	Số 48 Hạ Đoàn 2, Đông Hải 2	T10/2021	Đội QLTT số 7	
682	Cửa hàng Phúc Ngoan	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02N8000186	Hạ Lũng, Đảng Hải	T10/2021	Đội QLTT số 7	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNBDK....../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
683	Cửa hàng Nghĩa Hàng – Cty TNHH TM&DV Du lịch Nghĩa Hàng	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	200658290	Thị trấn Cát Bà	T09/2021	Đội QLTT số 7	
684	Cửa hàng Toan Chính – Cty cổ phần thương mại và du lịch Hoàng Minh	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	200800282	Thị trấn Cát Bà	T09/2021	Đội QLTT số 7	
685	Cửa hàng bánh kẹo, nước giải khát Dung Khoa	KD thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	02L8000631	Thị trấn Cát Bà	T09/2021	Đội QLTT số 7	
686	Cửa hàng Tòng Đến	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8001472	Xã Phả Lễ	T04/2021	Đội QLTT số 9	
687	Cửa hàng Đình Phương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8014578	Xã Phả Lễ	T04/2021	Đội QLTT số 9	
688	Cửa hàng Trọng Thành	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8016642	Xã Phả Lễ	T04/2021	Đội QLTT số 9	
689	Cửa hàng Hùng Tâm	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8003731	Xã Tam Hưng	T04/2021	Đội QLTT số 9	
690	Cửa hàng Hồng Kỳ	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8006840	Xã Ngũ Lão	T04/2021	Đội QLTT số 9	
691	Cty TNHH TM và Dịch vụ Linh Thu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0201242785	Xã Tam Hưng	T04/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
692	Cửa hàng tạp hóa Bình Phương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8006265	Xã Tân Dương	T04/2021	Đội QLTT số 9	
693	Cửa hàng Thành Nhò	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8015741	Thị trấn Minh Đức	T04/2021	Đội QLTT số 9	
694	Cơ sở sản xuất bánh Xuân Lương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	01557/HKD	Xã Thủy Đường	T09/2021	Đội QLTT số 9	
695	Cơ sở sản xuất bánh Trọng Kiểm	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	01088/HKD	Xã Thủy Đường	T09/2021	Đội QLTT số 9	
696	Cơ sở sản xuất bánh Cam Nhung	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8001617	Xã Thủy Đường	T09/2021	Đội QLTT số 9	
697	Cơ sở sản xuất bánh Trung Tuyền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8003484	Xã Thủy Đường	T09/2021	Đội QLTT số 9	
698	Cơ sở sản xuất bánh Thanh Tùng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	00313/HKD	Xã Thủy Đường	T09/2021	Đội QLTT số 9	
699	Cơ sở sản xuất bánh Cam Trúng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	00704/HKD	Xã Trung Hà	T09/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
700	Cơ sở sản xuất bánh Hiệu bánh Hoàn Tiến	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0202006861	Thị trấn Núi Đèo	T09/2021	Đội QLTT số 9	
701	Cơ sở sản xuất bánh Hiệu bánh Hải Yến	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8001458	Bạch Đằng - Núi Đèo	T09/2021	Đội QLTT số 9	
702	Cơ sở bánh Sơn hà	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8003815	Thị trấn Núi Đèo	T09/2021	Đội QLTT số 9	
703	Nguyễn Thị Châu	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	00197/HKD	Xã Chính Mỹ	T05/2021	Đội QLTT số 9	
704	Cửa hàng Lê Văn Đoàn	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8000622	Xã Kỳ Sơn	T05/2021	Đội QLTT số 9	
705	Cửa hàng Trần Văn Vinh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	02F8000746	Xã Thiên Hương	T05/2021	Đội QLTT số 9	
706	Cửa hàng Hứng Hường	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	00457/HKD	Xã Cao Nhân	T05/2021	Đội QLTT số 9	
707	Cửa hàng Ngọc Anh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	00146/HKD	Xã Đông Sơn	T05/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
708	Cửa hàng Dũng Lợi	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Công Thương	0200607056	Xã Quảng Thanh	T06/2021	Đội QLTT số 9	
709	Cửa hàng Hòa Thu	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	02F8004325	Xã Lại Xuân	T06/2021	Đội QLTT số 9	
710	Cửa hàng Anh Đức	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	0201816581	Thôn Đông -Xã Lâm Động	T06/2021	Đội QLTT số 9	
711	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Toàn Tâm	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	0200654828	Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên	T06/2021	Đội QLTT số 9	
712	Cửa hàng Hương Hường	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	02F8004072	Thôn Đò, xã Quảng Thanh	T06/2021	Đội QLTT số 9	
713	Cửa hàng Dương Sáu	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	02F8004505	Cầu Si, xã Cao Nhân	T07/2021	Đội QLTT số 9	
714	Cửa hàng Chăm Giáo	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	00990/HKD	Xã Thủy Triều	T07/2021	Đội QLTT số 9	
715	Cửa hàng tạp hóa Vĩnh Thuận	Kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	02F8000486	Đường 10 Kênh Giang	T08/2021	Đội QLTT số 9	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK..../ MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
716	Cơ sở Ngọc Quỳnh	kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	02F8009861	Xã Kiên Bái	T08/2021	Đội QLTT số 9	
717	Nguyễn Thị Lý	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000844	137 tổ 4 tt An Dương	T08/2021	Đội QLTT số 10	
718	Vũ Thị Mừng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000177	Tổ 1 tt An Dương	T08/2021	Đội QLTT số 10	
719	Nguyễn Văn Bình	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000252	Lương Quán - Nam Sơn	T08/2021	Đội QLTT số 10	
720	Nguyễn Văn Trường	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8002466	119 Quỳnh Hoàng - Nam Sơn	T08/2021	Đội QLTT số 10	
721	Dương Quang Thạch	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000769	Do Nha - Tân Tiến	T08/2021	Đội QLTT số 10	
722	Dương Văn Tuấn	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8004411	thôn 6 Do Nha - Tân Tiến	T08/2021	Đội QLTT số 10	
723	Chu Đức Đang	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000666	Lê Lác 1 - An Hồng	T08/2021	Đội QLTT số 10	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
724	Vũ Văn Hiền	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8003288	Nam Bình - An Hưng	T09/2021	Đội QLTT số 10	
725	Nguyễn Thị Thúy	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8002087	Thôn 3 Ngộ Dương - An Hòa	T09/2021	Đội QLTT số 10	
726	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8001471	Ngộ Dương - An Hòa	T09/2021	Đội QLTT số 10	
727	Vũ Thị Thuận	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8001383	Hỷ Tái - Hồng Thái	T09/2021	Đội QLTT số 10	
728	Nguyễn Thị Hạnh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8001083	Xóm Mới - Hồng Thái	T09/2021	Đội QLTT số 10	
729	Phạm Quang Đạt	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8003260	Xóm Mới - Hồng Thái	T09/2021	Đội QLTT số 10	
730	Trần Thị Huệ (Cty ... Phương Anh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	0201633193	Kiến Phong - Đồng Thái	T09/2021	Đội QLTT số 10	
731	Lê Thị Hương	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000240	số 33 đường 208 - An Đồng	T09/2021	Đội QLTT số 10	

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
732	Bùi Thị Bích Hà	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000304	358 Tôn Đức Thắng - An Đồng	T09/2021	Đội QLTT số 10	
733	Nguyễn Thị Tuyền (Cty Thành Lâm)	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	0200875714-00001	Khu dân cư An Trang - An Đồng	T09/2021	Đội QLTT số 10	
734	Đỗ Thị Hiền (SUSU MART)	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	0201861792-00001	Chợ Vĩnh Khê - An Đồng	T09/2021	Đội QLTT số 10	
735	Đào Văn Thao	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8000825	Tân Thanh - Đại Bản	T09/2021	Đội QLTT số 10	
736	Vũ Văn Thanh	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8001461	Hà Đỗ - Hồng Phong	T08/2021	Đội QLTT số 10	
737	Nguyễn Thị Hằng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G80045099	Đồng Xuân - Hồng Phong	T08/2021	Đội QLTT số 10	
738	Nguyễn Thị Giang	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	02G8002733	Khu CN Trảng Duệ - Lê Lợi	T08/2021	Đội QLTT số 10	
739	CN Cty CPDT Thế giới sữa tại Hải Phòng	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	0106933743-011	Thôn Vĩnh Khê - An Đồng	T08/2021	Đội QLTT số 10	



STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNDK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng.../năm)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
740	ĐBKD Cty CPDT Thẻ giới Sữa	Kinh doanh nhóm sản phẩm thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương	0106933743-011-00008	Đại lộ Tôn Đức Thắng - An Đông	T08/2021	Đội QLTT số 10	